

Số: 1022 /ĐA-UBND

Hà Nam, ngày 30 tháng 7 năm 2024

**ĐỀ ÁN**  
**SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**  
**TỈNH HÀ NAM GIAI ĐOẠN 2023-2025**

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025; ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ tại Công văn số 7333/BNV-CQĐP ngày 12/12/2023 về việc góp ý Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Hà Nam giai đoạn 2023-2025, Ủy ban nhân dân (gọi tắt là UBND) tỉnh Hà Nam xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính (gọi tắt là ĐVHC) cấp huyện, cấp xã tỉnh Hà Nam giai đoạn 2023-2025 như sau:

**Phần I**

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT**  
**SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TỈNH HÀ NAM**  
**GIAI ĐOẠN 2023-2025**

**I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

2. Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

3. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14 và Luật số 47/2019/QH14;

4. Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

5. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022;

6. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022;

7. Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

8. Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025;

9. Phương án số 2258/PA-UBND ngày 20/11/2023 của UBND tỉnh Hà Nam về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã tỉnh Hà Nam giai đoạn 2023-2025.

10. Thông báo số 894-TB/TU ngày 20/11/2023 của BCH Đảng bộ tỉnh về Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Nam, giai đoạn 2023-2025.

11. Công văn số 7333/BNV-CQĐP ngày 12/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc góp ý Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã tỉnh Hà Nam giai đoạn 2023-2025.

## **II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH HÀ NAM**

Trong những năm qua, Đảng đã ban hành và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiều chủ trương, nghị quyết, kết luận về xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Hệ thống tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được đổi mới; chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của từng tổ chức được phân định, điều chỉnh hợp lý hơn, từng bước đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn còn chồng chéo, nhiều đầu mối; hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Số người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước rất lớn, nhất là ở các đơn vị sự nghiệp công lập và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố.

Các ĐVHC cấp huyện, cấp xã nhìn chung quy mô nhỏ, nhiều đơn vị không đủ tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định. Số lượng, cơ cấu đại biểu hội đồng nhân dân chưa phù hợp, chất lượng còn hạn chế. Tổ chức bộ máy và phương thức hoạt động của các Hội, đoàn thể có lúc, có nơi chưa thiết thực, hiệu quả. Mặt khác theo quy định tại Nghị quyết số 35/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2023-2030, thì ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp là ĐVHC có diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 70% tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ĐVHC cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn, ĐVHC cấp huyện đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn.

Do vậy, việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã có quy mô nhỏ chưa đủ tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định gắn với việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế, cải cách chế độ tiền lương, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Bảo đảm phát huy hiệu quả nguồn lực của Nhà nước và xã hội cho phát triển kinh tế - xã hội trong từng địa phương; nâng cao đời sống Nhân dân; giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội là hết sức cần thiết.

## **Phần II**

### **HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH HÀ NAM**

#### **I. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH HÀ NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY**

##### **1. Khái quát quá trình thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC các cấp và sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của địa phương từ năm 1945 đến nay**

1.1. Từ năm 1945 đến năm 1975: tỉnh Hà Nam hợp nhất với tỉnh Nam Định thành tỉnh Nam Hà theo Nghị quyết số 103-NQ/TVQH ngày 21/4/1965

của Ủy ban thường vụ Quốc hội; số lượng ĐVHC cấp huyện là 13 đơn vị; số lượng ĐVHC cấp xã là: 337 đơn vị.

### 1.2. Từ năm 1975 đến năm 1997:

- Từ năm 1975 đến năm 1991: tỉnh Nam Hà hợp nhất với tỉnh Ninh Bình thành tỉnh Hà Nam Ninh. Tại thời điểm đó tỉnh Hà Nam Ninh có 20 ĐVHC cấp huyện (bao gồm: thành phố Nam Định (tỉnh lỵ), thị xã Hà Nam, thị xã Ninh Bình và 17 huyện: Bình Lục, Duy Tiên, Gia Khánh, Gia Viễn, Hải Hậu, Kim Bảng, Kim Sơn, Lý Nhân, Nam Ninh, Nghĩa Hưng, Nho Quan, Thanh Liêm, Vụ Bản, Xuân Thủy, Ý Yên, Yên Khánh, Yên Mô và 430 ĐVHC cấp xã.

- Năm 1991 tỉnh Nam Hà được tái lập trên cơ sở chia tách tỉnh Hà Nam Ninh thành tỉnh Nam Hà và tỉnh Ninh Bình. Tỉnh Nam Hà có 13 ĐVHC cấp huyện, gồm thành phố Nam Định, thị xã Hà Nam và 11 huyện: Bình Lục, Duy Tiên, Hải Hậu, Kim Bảng, Lý Nhân, Nam Ninh, Nghĩa Hưng, Thanh Liêm, Vụ Bản, Xuân Thủy, Ý Yên.

### 1.3. Giai đoạn 1997 - 2018:

Đến năm 1997, tỉnh Hà Nam được tái lập trên cơ sở chia tách tỉnh Nam Hà thành tỉnh Hà Nam và tỉnh Nam Định. Cùng năm, thị xã Hà Nam đổi tên thành thị xã Phủ Lý. Sau khi chia tách, tỉnh Hà Nam có 6 ĐVHC cấp huyện (gồm thị xã Phủ Lý và 5 huyện: Bình Lục, Duy Tiên, Kim Bảng, Lý Nhân, Thanh Liêm); 116 ĐVHC cấp xã (106 xã, 04 phường, 06 thị trấn).

Năm 2013 thị xã Phủ Lý được nâng thành thành phố Phủ Lý. Từ năm 2013 đến nay tỉnh Hà Nam có 06 ĐVHC cấp huyện (gồm thành phố Phủ Lý và 5 huyện: Duy Tiên, Kim Bảng, Thanh Liêm, Bình Lục và Lý Nhân) và 116 ĐVHC cấp xã (98 xã, 11 phường, 07 thị trấn).

### 1.4. Từ năm 2019 đến nay

Năm 2019 tỉnh Hà Nam thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 829/UBTVQH19 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hà Nam giai đoạn 2019 - 2021. Sau sắp xếp tỉnh Hà Nam có 6 ĐVHC cấp huyện (01 thành phố, 01 thị xã và 04 huyện) và có 109 ĐVHC cấp xã (83 xã, 20 phường, 6 thị trấn).

## 2. Số lượng ĐVHC các cấp đến thời điểm thành lập Đề án

### 2.1. Số lượng ĐVHC cấp huyện

Tỉnh Hà Nam có 06 ĐVHC cấp huyện (01 thành phố, 01 thị xã, 04 huyện). Thành phố Phủ Lý là ĐVHC cấp huyện loại I; các huyện: Kim Bảng, Thanh Liêm, Lý Nhân, Bình Lục và thị xã Duy Tiên là ĐVHC cấp huyện loại II.

## 2.2. Số lượng ĐVHC cấp xã

Tỉnh Hà Nam có 109 ĐVHC cấp xã (gồm: 83 xã, 20 phường, 6 thị trấn). Có 13 ĐVHC cấp xã loại I; 92 ĐVHC cấp xã loại II; 04 ĐVHC cấp xã loại III.

## II. ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP CỦA TỈNH HÀ NAM

### 1. Tỉnh Hà Nam:

1.1. Diện tích tự nhiên: 861,963 km<sup>2</sup>

1.2. Quy mô dân số: 1.056.087 người

1.3. Các chỉ tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Hà Nam tính đến 31/12/2023

Trong năm 2023 tỉnh Hà Nam đã đạt được những kết quả tốt ở một số chỉ tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, cụ thể như sau:

- Cơ cấu kinh tế năm 2023: Công nghiệp - xây dựng 68,5%; Dịch vụ 24,2%; Nông, lâm nghiệp, thủy sản 7,3%.

- Thu cân đối ngân sách Nhà nước đạt 14.617 tỷ đồng, đạt 112% dự toán Trung ương giao, 109% dự toán địa phương, *vượt kế hoạch*.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn đạt 42.600 tỷ đồng, tăng 7,85% so với cùng kỳ, chiếm 49,85% GRDP - giá hiện hành, đạt 100% kế hoạch.

- Năng suất lao động cả năm đạt 179,3 triệu đồng/người, tăng 12,13% so với cùng kỳ, đạt 100% kế hoạch.

- Giải quyết việc làm mới cả năm đạt 28.494 người, đạt 114% kế hoạch, trong đó xuất khẩu 1.301 lao động, *vượt kế hoạch*.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 74%, trong đó qua đào tạo có chứng chỉ, bằng cấp đạt 58%, tăng 1,0% so với cùng kỳ, đạt 100% kế hoạch.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,49%, giảm 0,2% so với thực hiện năm 2022, đạt 100% kế hoạch.

- Số bác sỹ/10.000 dân đạt 8,0 bác sỹ, tăng 0,2 bác sỹ so với năm 2022; Số giường bệnh/10.000 dân đạt 25,0 giường, tăng 0,76 giường bệnh so với năm 2022, *đạt 100% kế hoạch*.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn 9,4%, giảm 0,2% so với năm 2022; thể thấp còi còn 19,0%, giảm 1,0% so với năm 2022; *đạt 100% kế hoạch*.

- Tỷ lệ lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 42,08%, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,2%; *đạt 100% kế hoạch*.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 48,1%, tăng 10% so với cùng kỳ, vượt 9,6% kế hoạch năm 2023, vượt kế hoạch.

- Tỷ lệ hộ dân thành thị được dùng nước sạch đạt 97,5%; tỷ lệ hộ dân nông thôn được dùng nước sạch, nước hợp vệ sinh theo tiêu chí mới đạt 99,0% (trong đó sử dụng nước sạch từ các nhà máy cung cấp nước sạch tập trung là 88,0%), đạt 100% kế hoạch.

- Tỷ lệ rác thải đô thị được thu gom duy trì mức 100%, trong đó xử lý 100%. Tỷ lệ rác thải nông thôn được thu gom 98%, trong đó xử lý 93-94%, tăng mức xử lý 1,0% so với năm 2022; đạt 100% kế hoạch năm

- Đến hết năm 2023, toàn tỉnh có 48 xã đạt chuẩn NTM (nông thôn mới) nâng cao, NTM kiểu mẫu theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đạt kế hoạch năm.

- Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) đạt 41,56 điểm; chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX) đạt 87,3 điểm; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đạt 66,47 điểm.

Trong năm 2023, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng cơ bản giữ được ổn định, thu ngân sách nhà nước, kim ngạch xuất - nhập khẩu tăng so với cùng kỳ và vượt kế hoạch đề ra; các ngành thương mại, dịch vụ từng bước được phục hồi; công tác thu hút đầu tư thực hiện hiệu quả; tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh được kiểm soát tốt; cải cách hành chính có chuyển biến tích cực. Quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống nhân dân ổn định.

## 2. Số lượng ĐVHC cấp huyện:

### 2.1. Số lượng ĐVHC cấp huyện

Tỉnh Hà Nam có 06 ĐVHC cấp huyện (04 huyện, 01 thành phố, 01 thị xã). Thành phố Phủ Lý là ĐVHC cấp huyện loại I; các huyện: Kim Bảng, Thanh Liêm, Lý Nhân, Bình Lục và thị xã Duy Tiên là ĐVHC cấp huyện loại II.

TT	Đơn vị	Diện tích tự nhiên		Dân số tại thời điểm 31/12/2022	
		(km <sup>2</sup> )	Tỷ lệ %	(người)	Tỷ lệ %
1	TP. Phủ Lý	87,630	58,42	205.074	136,72
2	TX. Duy Tiên	120,918	60,46	177.125	177,13
3	H. Bình Lục	144,214	45,78	165.844	138,20
4	H. Kim Bảng	175,440	55,70	147.691	123,08

5	H. Lý Nhân	168,843	53,60	219.000	182,50
6	H. Thanh Liêm	164,918	52,35	141.353	117,79

Đối chiếu với quy định tại Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 tỉnh Hà Nam không có ĐVHC cấp huyện thuộc diện phải sắp xếp.

2.2. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp: Không

2.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: Không

2.4. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không

2.5. Số lượng ĐVHC cấp huyện liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: Không

### **3. Số lượng ĐVHC cấp xã:**

3.1. Số lượng ĐVHC cấp xã

Tỉnh Hà Nam có 109 ĐVHC cấp xã (gồm 83 xã, 20 phường, 6 thị trấn)

3.2. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp

Qua rà soát, đối chiếu với quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030, tỉnh Hà Nam có 13 ĐVHC cấp xã thuộc diện phải sắp xếp gồm: 04 phường, 09 xã:

- Huyện Bình Lục có 01 đơn vị: Xã Bôi Cầu.

- Huyện Kim Bảng có 02 đơn vị: xã Thụy Lôi; xã Nhật Tựu.

- Thị xã Duy Tiên có 02 đơn vị: xã Tiên Ngoại; xã Mọc Nam.

- Thành phố Phủ Lý có 08 đơn vị: phường Minh Khai; phường Lương Khánh Thiện; phường Hai Bà Trưng; phường Trần Hưng Đạo; xã Liêm Tuyền; xã Liêm Chung; xã Tiên Hiệp; xã Tiên Hải.

- Huyện Thanh Liêm: không.

- Huyện Lý Nhân: không.

3.3. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp:

Có 01 ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp là xã Tiên Ngoại, thị xã Duy Tiên.

3.4. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không

3.5. Số lượng ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp:

Có 08 ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp (trong đó: 06 xã, 02 phường).

### **III. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN THỰC HIỆN SẮP XẾP**

1. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp: Không

2. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: Không

3. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không

4. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: Không

### **IV. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP**

1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp (gồm: 08 xã, 04 phường)

#### **1.1. Xã Bôi Cầu, huyện Bình Lục**

1.1.1. Thuộc khu vực có yếu tố đặc thù là: ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng Sông Hồng.

1.1.2. Diện tích tự nhiên: 6,901 km<sup>2</sup>

1.1.3. Quy mô dân số: 5.331 người.

1.1.4. Số dân là dân tộc thiểu số: không.

1.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không.

1.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Hưng Công, xã An Nội, xã Trung Lương, xã Đồng Du, thị trấn Bình Mỹ.

#### **1.2. Xã Mộc Nam, thị xã Duy Tiên**

1.2.1. Thuộc khu vực có yếu tố đặc thù: ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng Sông Hồng.

1.2.2. Diện tích tự nhiên: 5,496 km<sup>2</sup>

1.2.3. Quy mô dân số: 5.113 người.

1.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 14 người.

1.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không.



1.2.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Mộc Bắc, xã Chuyên Ngoại, phường Châu Giang.

### **1.3. Phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý**

1.3.1. Diện tích tự nhiên: 0,361 km<sup>2</sup>.

1.3.2. Quy mô dân số: 12.439 người.

1.3.3. Số dân là dân tộc thiểu số: không.

1.3.4. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không.

1.3.5. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Lương Khánh Thiện, phường Quang Trung, phường Hai Bà Trưng, phường Liêm Chính.

### **1.4. Phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý**

1.4.1. Diện tích tự nhiên: 0,299 km<sup>2</sup>.

1.4.2. Quy mô dân số: 7.043 người.

1.4.3. Số dân là dân tộc thiểu số: không.

1.4.4. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không.

1.4.5. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Lam Hạ, phường Quang Trung, phường Minh Khai, phường Liêm Chính.

### **1.5. Phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý**

1.5.1. Diện tích tự nhiên: 0,578 km<sup>2</sup>.

1.5.2. Quy mô dân số: 10.784 người.

1.5.3. Số dân là dân tộc thiểu số: không.

1.5.4. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không.

1.5.5. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Quang Trung, phường Lê Hồng Phong, phường Thanh Châu, phường Trần Hưng Đạo, phường Liêm Chính, phường Minh Khai.

### **1.6. Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý**

1.6.1. Diện tích tự nhiên: 0,185 km<sup>2</sup>.

1.6.2. Quy mô dân số: 11.644 người.

1.6.3. Số dân là dân tộc thiểu số: không.

1.6.4. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không.

1.6.5. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Hai Bà Trưng, phường Thanh Châu, phường Liêm Chính, phường Minh Khai.

### **1.7. Xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý**

1.7.1. Thuộc khu vực có yếu tố đặc thù: ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng Sông Hồng.

1.7.2. Diện tích tự nhiên: 3,383 km<sup>2</sup>.

1.7.3. Quy mô dân số: 8.888 người.

1.7.4. Số dân là dân tộc thiểu số: không.

1.7.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không.

1.7.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Thanh Châu, phường Liêm Chính, xã Liêm Tuyền, xã Liêm Tiết thuộc thành phố Phủ Lý, Xã Thanh Hà thuộc huyện Thanh Liêm.

### **1.8. Xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý**

1.8.1. Thuộc khu vực có yếu tố đặc thù: ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng Sông Hồng.

1.8.2. Diện tích tự nhiên: 3,314 km<sup>2</sup>.

1.8.3. Quy mô dân số: 5.433 người.

1.8.4. Số dân là dân tộc thiểu số: không.

1.8.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không.

1.8.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Lam Hạ, phường Liêm Chính, xã Liêm Chung, xã Liêm Tiết, xã Đinh Xá, xã Tiên Hải.

### **1.9. Xã Tiên Hiệp, thành phố Phủ Lý**

1.9.1. Thuộc khu vực có yếu tố đặc thù: ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng Sông Hồng.

1.9.2. Diện tích tự nhiên: 5,105 km<sup>2</sup>

1.9.3. Quy mô dân số: 5.515 người.

1.9.4. Số dân là dân tộc thiểu số: không.

1.9.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không.

1.9.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Lam Hạ, xã Tiên Tân, xã Tiên Hải thuộc thành phố Phủ Lý, xã Tiên Ngoại, xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên.

### **1.10. Xã Tiên Hải, thành phố Phủ Lý**

1.10.1. Thuộc khu vực có yếu tố đặc thù: ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng Sông Hồng.

1.10.2. Diện tích tự nhiên: 4,142 km<sup>2</sup>

1.10.3. Quy mô dân số: 5.188 người.

1.10.4. Số dân là dân tộc thiểu số: không.

1.10.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không.

1.10.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Lam Hạ, xã Tiên Hiệp, xã Liêm Tuyên, xã Đình Xá thuộc thành phố Phú Lý, Xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên.

### **1.11. Xã Nhật Tựu, huyện Kim Bảng**

1.11.1. Thuộc khu vực có yếu tố đặc thù: ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng Sông Hồng.

1.11.2. Diện tích tự nhiên: 3,960 km<sup>2</sup>

1.11.3. Quy mô dân số: 6.147 người.

1.11.4. Số dân là dân tộc thiểu số: không.

1.11.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không.

1.11.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Hoàng Tây, xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng; phường Duy Minh, phường Hoàng Đông, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên.

### **1.12. Xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng**

1.12.1. Thuộc khu vực có yếu tố đặc thù: ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng Sông Hồng.

1.12.2. Diện tích tự nhiên: 3,686 km<sup>2</sup>

1.12.3. Quy mô dân số: 4.955 người.

1.12.4. Số dân là dân tộc thiểu số: không.

1.12.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không.

1.12.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Tân Sơn, xã Ngọc Sơn, xã Đồng Hóa, xã Khả Phong.

## **2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp**

\* Xã Tiên Ngoại, thị xã Duy Tiên

- Thuộc khu vực có yếu tố đặc thù: ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng Sông Hồng.

- Diện tích tự nhiên: 7,508 km<sup>2</sup>

- Quy mô dân số: 5.312 người.

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 12 người.

- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tiên Sơn, xã Yên Nam, phường Tiên Nội.

- Ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 1406/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch chung thị xã Duy Tiên đến năm 2030, trong đó định hướng phát triển đô thị Duy Tiên đã xác định các xã Tiên Ngoại, Yên Nam, Tiên Sơn thuộc khu vực nội thị mở rộng và dự kiến thành lập phường. Xã Tiên Ngoại hiện có đủ tiêu chí về diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường (diện tích 7,51 km<sup>2</sup>; dân số 5.312 người). Sau khi UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt quy hoạch chung thị xã Duy Tiên, trên địa bàn xã Tiên Ngoại đã và đang triển khai nhiều dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về công nghiệp, đô thị, giao thông với diện tích đất thu hồi trên 685 ha (dự án Khu Đại học Nam Cao dự kiến thu hồi 100 ha; dự án Khu đô thị Tiên Ngoại dự kiến thu hồi 220 ha; dự án Khu đô thị Tiên Sơn dự kiến thu hồi 220 ha; dự án Khu công nghiệp Đồng Văn 5 dự kiến thu hồi 60 ha; dự án Khu công nghiệp Đồng Văn 6 dự kiến thu hồi 70 ha; một số dự án về giao thông, điện... dự kiến thu hồi trên 15ha), trong thời gian tới xã Tiên Ngoại sẽ phát triển nhanh về công nghiệp, đô thị phấn đấu trở thành phường theo quy hoạch đã được phê duyệt. Đối chiếu quy định tại điểm d, Khoản 1, Điều 3, Nghị quyết số 35/2023/NQ-UBTVQH15 xã Tiên Ngoại thuộc trường hợp không bắt buộc thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023-2025.

**3. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp:** Không

**4. Hiện trạng ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp** (gồm: 06 xã, 02 phường)

**4.1. Phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý**

4.1.1. Thuộc khu vực: đô thị.

4.1.2. Có yếu tố đặc thù: không

4.1.3. Diện tích tự nhiên: 3,317 km<sup>2</sup>

4.1.4. Quy mô dân số: 8.127 người.

4.1.5. Số dân là người dân tộc thiểu số: không.

4.1.6. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không.

4.1.7. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Lam Hạ, phường Lương Khánh Thiện, phường Minh Khai, phường Trần Hưng Đạo, phường Thanh Châu, xã Liêm Chung, xã Liêm Tuyền.

**4.2. Phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý**

4.2.1. Thuộc khu vực: đô thị.

4.2.2. Có yếu tố đặc thù: không

4.2.3. Diện tích tự nhiên: 6,271 km<sup>2</sup>

4.2.4. Quy mô dân số: 9.686 người.

4.2.5. Số dân là người dân tộc thiểu số: không.

4.2.6. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không.

4.2.7. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Quang Trung, phường Lương Khánh Thiện, phường Liêm Chính, xã Liêm Tuyền, xã Tiên Hải, xã Tiên Hiệp, xã Tiên Tân.

### **4.3. Xã Liêm Tiết, thành phố Phủ Lý**

4.3.1. Thuộc khu vực có yếu tố đặc thù: ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng Sông Hồng.

4.3.2. Diện tích tự nhiên: 5,697 km<sup>2</sup>

4.3.3. Quy mô dân số: 7.244 người.

4.3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: không.

4.3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không.

4.3.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Liêm Tuyền, xã Liêm Chung, xã Trịnh Xá, xã Đinh Xá, thành phố Phủ Lý, xã Thanh Hà, xã Liêm Cần, xã Liêm Phong thuộc huyện Thanh Liêm.

### **4.4. Xã Tiên Tân, thành phố Phủ Lý**

4.4.1. Thuộc khu vực có yếu tố đặc thù: ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng Sông Hồng.

4.4.2. Diện tích tự nhiên: 7,479 km<sup>2</sup>

4.4.3. Quy mô dân số: 6.793 người.

4.4.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: không.

4.4.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không.

4.4.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Lam Hạ, phường Quang Trung, xã Tiên Hiệp, xã Kim Bình, thành phố Phủ Lý, xã Văn Xá, xã Hoàng Tây thuộc huyện Kim Bảng, xã Tiên Nội, xã Tiên Ngoại, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên.

### **4.5. Xã Hưng Công, huyện Bình Lục**

4.5.1. Thuộc khu vực có yếu tố đặc thù: ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng Sông Hồng.

4.5.2. Diện tích tự nhiên: 6,745 km<sup>2</sup>

4.5.3. Quy mô dân số: 7.742 người.

4.5.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: không.

4.5.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không.

4.5.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Bối Cầu, xã An Nội, xã Ngọc Lũ huyện Bình Lục, xã Nhân Chính, xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân.

#### **4.6. Xã An Nội, huyện Bình Lục**

4.6.1. Thuộc khu vực có yếu tố đặc thù: ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng Sông Hồng.

4.6.2. Diện tích tự nhiên: 10,093 km<sup>2</sup>

4.6.3. Quy mô dân số: 9.288 người.

4.6.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: không.

4.6.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không.

4.6.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Bối Cầu, xã Hưng Công, xã Bò Đê, xã Vũ Bản, xã Trung Lương, xã Ngọc Lũ, huyện Bình Lục, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

#### **4.7. Xã Mộc Bắc, thị xã Duy Tiên**

4.7.1. Thuộc khu vực có yếu tố đặc thù: ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng Sông Hồng.

4.7.2. Diện tích tự nhiên: 9,93 km<sup>2</sup>

4.7.3. Quy mô dân số: 7.016 người.

4.7.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 33 người.

4.7.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không.

4.7.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Mộc Nam, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, xã Quang Lăng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

#### **4.8. Xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng**

4.8.1. Thuộc khu vực có yếu tố đặc thù: ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng Sông Hồng.

4.8.2. Diện tích tự nhiên: 4,688 km<sup>2</sup>.

- 4.8.3. Quy mô dân số: 12.443 người.
- 4.8.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: không.
- 4.8.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không.
- 4.8.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Nhật Tựu, xã Đại Cường, xã Đồng Hóa, xã Văn Xá, xã Hoàng Tây.
- (Chi tiết nêu tại các Phụ lục 2-1A, 2-2A, 2-2B kèm theo)

### PHẦN III

## PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2023-2025 CỦA TỈNH HÀ NAM

### I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

#### 1. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp

##### 1.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thành ĐVHC nông thôn cùng cấp

1.1.1. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bồi Cầu, huyện Bình Lục (có diện tích tự nhiên là 6,901 km<sup>2</sup>, đạt 32,86% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.331 người, đạt 66,64% so với tiêu chuẩn); xã An Nội (có diện tích tự nhiên là 10,093 km<sup>2</sup>, đạt 48,06% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 9.288 người, đạt 116,10% so với tiêu chuẩn) và xã Hưng Công (có diện tích tự nhiên là 6,745 km<sup>2</sup>, đạt 32,12% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 7.742 người, đạt 96,78% so với tiêu chuẩn) để thành lập ĐVHC cấp xã mới.

Dự kiến tên gọi ĐVHC sau sắp xếp: xã Bình An.

##### a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Điều 4, Nghị quyết số 35/2023/NQ-UBTVQH ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: *“phải đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC, trừ trường hợp nhập từ 03 ĐVHC cùng cấp trở lên”*.

- Xã Bồi Cầu là ĐVHC cấp xã thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023-2025, có địa giới hành chính giáp với xã Hưng Công, xã An Nội; dọc theo 03 xã có đường tỉnh 496B chạy qua, có nhiều nét tương đồng về lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục, tập quán, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, cộng đồng dân cư.

- Việc thực hiện sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã trên với nhau phù hợp với quy hoạch nông thôn, quy hoạch vùng, quy hoạch của huyện; thuận lợi trong thu hút và kêu gọi đầu tư, lập kế hoạch và quy hoạch dài hạn, định hướng phát triển kinh tế-xã hội; các nguồn lực được tập trung đầu tư phát triển toàn diện, bền vững, tạo ra không gian phát triển mới.

- Tiến hành sắp xếp ĐVHC xã Bồi Cầu với ĐVHC liền kề là xã Hưng Công và xã An Nội để đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô dân số, diện tích tự nhiên theo quy định; đồng thời phù hợp về địa giới hành chính, về văn hoá, phong tục, tập quán, nếp sống, sinh hoạt... của Nhân dân; các nguồn lực được tập trung đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng chính quyền số, xã hội số; thúc đẩy sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

- Đảm bảo sự tiếp nối phù hợp với phương án sắp xếp ĐVHC khác trong giai đoạn 2026-2030.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Bình An: Căn cứ vào các dữ liệu lịch sử, trên địa bàn 03 xã Bồi Cầu, An Nội, Hưng Công không có tên gọi cổ. Huyện Bình Lục đã có một số ĐVHC cấp xã là Bình Nghĩa, Bình Mỹ... Do vậy, việc lựa chọn tên ĐVHC mới là xã Bình An mang ý nghĩa yên bình, an lành. Kết quả, tại các Hội nghị: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; Ban Thường vụ Huyện uỷ và Hội nghị Ban Thường vụ Huyện uỷ làm việc với Ban Thường vụ Đảng uỷ 03 xã: Bồi Cầu, Hưng Công, An Nội để xin ý kiến về tên gọi ĐVHC sau sắp xếp, 100% các địa biểu đã nhất trí lấy tên ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp là xã Bình An. Việc đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Bình An đã đảm bảo được sự đồng thuận, thống nhất của người dân; góp phần giữ gìn, phát huy được giá trị lịch sử truyền thống, văn hoá và tinh thần đoàn kết của nhân dân đối với ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí sáp nhập là 92,17%. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 91,55 %.

b) Kết quả sau sáp nhập, xã Bình An có:

- Diện tích tự nhiên 23,739 km<sup>2</sup>, đạt 113,04% so với tiêu chuẩn.
- Quy mô dân số 22.361 người, đạt 279,51% so với tiêu chuẩn.
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 0 người, chiếm tỷ lệ 0 %
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Đồng Du; xã Ngọc Lũ; xã Bồ Đề; xã Vũ Bản; xã Trung Lương và thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, xã Nhân Chính, xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.



- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Bình An: Dự kiến tại Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ xã An Nội cũ.

1.1.2. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mộc Nam, thị xã Duy Tiên (có diện tích tự nhiên 5,496 km<sup>2</sup>, đạt 26,17% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 5.113 người, đạt 63,91 % so với tiêu chuẩn) và xã Mộc Bắc (có diện tích tự nhiên 9,933 km<sup>2</sup>, đạt 47,30% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 7.016 người, đạt 87,70% so với tiêu chuẩn) để thành lập ĐVHC cấp xã mới.

Dự kiến tên gọi ĐVHC sau sắp xếp: xã Mộc Hoàn.

#### a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Điều 4, Nghị quyết số 35/2023/NQ-UBTVQH ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: *“phải đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC, trừ trường hợp nhập từ 03 ĐVHC cùng cấp trở lên”*.

- Xã Mộc Nam theo quy định thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023-2025.

- Xã Mộc Nam tiếp giáp với 03 ĐVHC cấp xã (xã Mộc Bắc, xã Chuyên Ngoại, phường Châu Giang). Trong 03 đơn vị, có 02 ĐVHC cấp xã có quy mô dân số lớn, là ĐVHC cấp xã loại 1 (xã Chuyên Ngoại, phường Châu Giang) và 01 đơn vị không tương đồng về loại hình (phường Châu Giang là ĐVHC đô thị);

- Về yếu tố đặc thù về văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, cộng đồng dân cư, điều kiện địa lý tự nhiên: Mộc Nam và Mộc Bắc là 02 xã liền kề và có yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hoá: theo lịch sử Đảng bộ xã Mộc Nam trước cách mạng tháng 8 năm 1945, tổng Mộc Hoàn có 10 xã nhỏ bao gồm cả các xã (sau là các thôn) của xã Mộc Nam và xã Mộc Bắc. Đến tháng 11 năm 1946 xã Mộc Nam và Mộc Bắc mới hình thành ổn định như hiện nay và cũng trong thời gian này Chi bộ Đảng đầu tiên của khu Mộc Hoàn được thành lập gồm đảng viên của 02 xã Mộc Nam và Mộc Bắc; xã Mộc Nam hiện có Đền Lãnh Giang đã được công nhận là Di tích Lịch sử văn hoá cấp Quốc gia. Về yếu tố tương đồng: Xã Mộc Nam và Mộc Bắc đều là ĐVHC nông thôn; cả 02 xã đều đã được công nhận Anh hùng Lực lượng vũ trang; cả 02 xã đều đã được công nhận Nông thôn mới kiểu mẫu. Về điều kiện địa lý tự nhiên: Về phía Đông, cả 02 xã giáp Sông Hồng, về phía Tây cả 02 xã giáp phường Châu Giang - là phường loại 1 với diện tích và dân số lớn, về phía Bắc, xã Mộc Bắc giáp xã Quang Lãng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; phía Nam, xã Mộc Nam

giáp xã Chuyên Ngoại đã được phân định rõ ràng bởi tuyến đường Quốc lộ 38. Hiện tại, thị xã Duy Tiên đã định hướng, đề nghị UBND tỉnh Hà Nam quy hoạch xã Chuyên Ngoại và xã Trác Văn thành ĐVHC đô thị phường.

- Về điều kiện của ĐVHC hình thành sau sắp xếp: theo Phương án, việc sáp nhập xã Mộc Nam với xã Mộc Bắc thành 01 ĐVHC cấp xã và xã mới sẽ có diện tích 15,43 km<sup>2</sup> (đạt trên 73% tiêu chí về diện tích đối với xã), dân số 12.129 người (đạt trên 150% tiêu chí về dân số đối với xã) đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Đảm bảo sự tiếp nối phù hợp với phương án sắp xếp ĐVHC khác trong giai đoạn 2026-2030.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Mộc Hoàn: do trước năm 1945, các thôn và xã nhỏ của 02 xã Mộc Nam và Mộc Bắc đều thuộc tổng Mộc Hoàn. Việc đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Mộc Hoàn đã đảm bảo được sự đồng thuận, thống nhất của người dân; góp phần giữ gìn, phát huy được giá trị lịch sử truyền thống, văn hoá và tinh thần đoàn kết của nhân dân đối với ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí sáp nhập là 96,71%. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 96,57 %.

b) Kết quả sau sắp xếp, xã Mộc Hoàn có:

- Diện tích tự nhiên: 15,43 km<sup>2</sup> (đạt 73,47% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 12.129 người, đạt 151,61% so tiêu chuẩn.
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 47 người, bằng 0,42%.
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Chuyên Ngoại, Phường Châu Giang thuộc thị xã Duy Tiên và xã Quang Lăng thuộc huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Dự kiến đặt tại trụ sở làm việc của Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Mộc Bắc hiện nay.

## **1.2. Sắp xếp ĐVHC đô thị cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp hoặc sáp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị cấp xã; sáp xếp ĐVHC cấp xã với ĐVHC cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp**

1.2.1. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 04 phường: Minh Khai (có diện tích tự nhiên là 0,361 km<sup>2</sup>, đạt 6,56% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 12.439 người, đạt 177,70% so với tiêu chuẩn); phường Lương Khánh Thiện (có diện tích tự nhiên là 0,299 km<sup>2</sup>, đạt 5,44% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 7.043 người, đạt 100,61% so với tiêu chuẩn); phường Hai Bà

Trung (có diện tích tự nhiên là 0,578 km<sup>2</sup>, đạt 10,51% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 10.784 người, đạt 154,06% so với tiêu chuẩn) và phường Trần Hưng Đạo (có diện tích tự nhiên là 0,185 km<sup>2</sup>, đạt 3,36% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 11.644 người, đạt 166,34% so với tiêu chuẩn) để thành lập ĐVHC cấp xã mới.

Dự kiến tên gọi ĐVHC sau sắp xếp: phường Châu Cầu.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Điều 4, Nghị quyết số 35/2023/NQ-UBTVQH ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: *“phải đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC, trừ trường hợp nhập từ 03 ĐVHC cùng cấp trở lên”*.

- Theo quy định 04 phường trên thuộc diện phải sắp xếp trong giai đoạn 2023-2025;

- Địa giới hành chính: Liên kề nhau, tạo thành 01 khối thống nhất.

- Trình độ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa tương đồng nhau.

- Đảm bảo sự tiếp nối phù hợp với phương án sắp xếp ĐVHC khác trong giai đoạn 2026-2030.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Châu Cầu: Trước năm 1934, Phủ Lý là thị trấn nằm trong huyện Thanh Liêm, bao gồm các thôn: Châu Cầu, Quy Lưu, Bảo Thôn và Tân Khai. Đây là 04 ĐVHC cấp xã đầu tiên của thị xã Hà Nam khi thị xã được thành lập năm 1981. Việc đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Châu Cầu đã đảm bảo được sự đồng thuận, thống nhất của người dân; góp phần giữ gìn, phát huy được giá trị lịch sử truyền thống, văn hoá và tinh thần đoàn kết của nhân dân đối với ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí sáp nhập là 98,36%. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 97,54%.

b) Kết quả sau sắp xếp, phường Châu Cầu có:

- Diện tích tự nhiên: 1,423 km<sup>2</sup>, đạt 25,87% so với tiêu chuẩn;

- Quy mô dân số: 41.910 người đạt 598,71% so với tiêu chuẩn;

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 0 người, chiếm tỷ lệ 0 %;

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Lam Hạ, phường Liêm Chính, phường Quang Trung, phường Lê Hồng Phong, phường Thanh Châu;

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC đô thị mới cùng cấp: dự kiến sử dụng cả 4 trụ sở làm việc của Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ của 4 đơn vị như hiện nay. Vì diện tích trụ sở hiện trạng của các đơn vị rất nhỏ (như hiện trạng phường Minh Khai là 489 m<sup>2</sup>; Phường Lương Khánh Thiện là 323 m<sup>2</sup>; Phường Hai Bà Trưng là 210 m<sup>2</sup>; Phường Trần Hưng Đạo là 387 m<sup>2</sup>).

1.2.2. Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Liêm Chung (có diện tích tự nhiên là 3,383 km<sup>2</sup>, đạt 16,11% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 8.888 người, đạt 111,10% so với tiêu chuẩn) và phường Liêm Chính (có diện tích tự nhiên là 3,317 km<sup>2</sup>, đạt 60,31% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 8.127 người, đạt 116,10% so với tiêu chuẩn) để thành lập ĐVHC cấp xã mới.

Dự kiến tên gọi của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp là: phường Liêm Chính.

#### a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Điều 4, Nghị quyết số 35/2023/NQ-UBTVQH ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: *“phải đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC, trừ trường hợp nhập từ 03 ĐVHC cùng cấp trở lên”*.

- Địa giới hành chính: liền kề nhau.

- Quy hoạch: xã Liêm Chung đã được quy hoạch thành ĐVHC đô thị giai đoạn 2020-2030 tại Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt quy hoạch chung xây dựng thành phố Phủ Lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Hà Nam về việc điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Phủ Lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Trình độ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa tương đồng nhau. Sáp nhập xã Liêm Chung với phường Liêm Chính để hình thành 01 ĐVHC đô thị cấp xã đáp ứng tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, loại đô thị và trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Sau khi sáp nhập xã Liêm Chung vào phường Liêm Chính tạo nên trục phát triển đô thị theo đường 68m, tạo động lực cho cả 2 đơn vị phát triển.

- Đảm bảo sự tiếp nối phù hợp với phương án sắp xếp ĐVHC khác trong giai đoạn 2026-2030.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là phường Liêm Chính: Từ năm 1946-1955 xã Mễ Tràng (gồm thôn Mễ Nội và thôn Mễ Thượng - hiện nay là tổ dân

phố Mễ Nội và tổ dân phố Mễ Thượng thuộc phường Liêm Chính) và xã Lư Xá (gồm làng Lư và thôn Thá - hiện nay làng Lư là thôn 7 và thôn 8 thuộc xã Liêm Chung và thôn Thá hiện là tổ dân phố Thá thuộc phường Liêm Chính) hợp thành 1 xã lấy tên là xã Liêm Chính. Việc đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Liêm Chính đã đảm bảo được sự đồng thuận, thống nhất của người dân; góp phần giữ gìn, phát huy được giá trị lịch sử truyền thống, văn hoá và tinh thần đoàn kết của nhân dân đối với ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí sáp nhập là 98,37%. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 97,86%.

b) Kết quả sau sắp xếp, phường Liêm Chính có:

- Diện tích tự nhiên: 6,70 km<sup>2</sup>, đạt 121,82% so với tiêu chuẩn.
- Quy mô dân số: 17.015 người, đạt 243,07% so với tiêu chuẩn.
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 0 người, chiếm tỷ lệ 0 %;
- Về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

+ Cân đối thu chi ngân sách đủ thu lớn hơn hoặc bằng chi: 02 đơn vị nằm trong phương án sáp nhập để thành lập phường trong 03 năm 2021, 2022, 2023 đều cân đối thu chi ngân sách.

+ Về tỷ lệ hộ nghèo 3 năm gần nhất: đối với 02 đơn vị thực hiện sáp nhập, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trong 3 năm 2021, 2022, 2023 đạt 0,72% nhỏ hơn bình quân chung của thành phố.

+ Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp: ở 02 phường, xã trong phương án sáp nhập có tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 92%.

- Về hệ thống hạ tầng đô thị:

+ Trạm y tế  $\geq 500$  m<sup>2</sup>/trạm: khi sáp nhập, tại đơn vị phường mới có 2 trạm y tế.

+ Chợ hoặc siêu thị: Trên địa bàn hiện đã có các trung tâm thương mại và siêu thị đang được triển khai xây dựng, qua rà soát khi thành lập phường mới sẽ có 2 công trình chợ hoặc siêu thị.

+ Cơ sở giáo dục: 100% các công trình giáo dục trên địa bàn đều đạt quy mô tối thiểu của các công trình giáo dục.

+ Đất công trình giáo dục mầm non và phổ thông cơ sở: đạt 2,1 m<sup>2</sup>/người.

+ Đất công trình văn hóa, thể dục thể thao: đạt 1,32 m<sup>2</sup>/người.

+ Cấp điện sinh hoạt: ở đơn vị thành lập phường mới sản lượng điện sinh hoạt của người dân tiêu thụ trong năm đạt 1.088 kwh/người.

+ Diện tích đất giao thông tính trên dân số: đạt 9,05 m<sup>2</sup>/người.

+ Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng: 100% đường phố chính đều được chiếu sáng.

+ Đất cây xanh sử dụng công cộng: đạt 3,1 m<sup>2</sup>/người.

+ Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh: 100% hộ dân được cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh.

+ Tỷ lệ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả: 100% hộ dân thực hiện thu gom, xử lý nước thải bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả.

+ Mật độ đường cống thoát nước chính: đạt 4,74 km/km<sup>2</sup>.

+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom: đạt 100% tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom.

Các tiêu chí về diện tích tự nhiên, quy mô dân số, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị của đơn vị dự kiến thành lập phường đều đạt 100% các tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13, Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15, Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Lương Khánh Thiện, phường Minh Khai, phường Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, phường Lam Hạ, phường Thanh Châu, xã Liêm Tiết, xã Liêm Tuyền thuộc thành phố Phủ Lý; Xã Thanh Hà thuộc huyện Thanh Liêm.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC đô thị mới: Trụ sở làm việc của Đảng ủy - HĐND - UBND phường Liêm Chính hiện nay.

1.2.3. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tiên Hải (có diện tích tự nhiên là 4,14 km<sup>2</sup>, đạt 19,7% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.188 người, đạt 64,85% so với tiêu chuẩn) và phường Lam Hạ (có diện tích tự nhiên là 6,27 km<sup>2</sup>, đạt 114% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 9.686 người, đạt 138,37% so với tiêu chuẩn) để thành lập 01 ĐVHC cấp xã mới.

Dự kiến tên gọi của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp là: phường Lam Hạ.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Điều 4, Nghị quyết số 35/2023/NQ-UBTVQH ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: *“phải đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC, trừ trường hợp nhập từ 03 ĐVHC cùng cấp trở lên”*.

- Địa giới hành chính: liền kề nhau.

- Quy hoạch: xã Tiên Hải đã được quy hoạch thành ĐVHC đô thị giai đoạn 2020-2030 tại Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt quy hoạch chung xây dựng thành phố Phủ Lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Hà Nam về việc điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Phủ Lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Trình độ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa tương đồng nhau. Sau khi sáp nhập xã Tiên Hải với phường Lam Hạ hình thành 01 ĐVHC đô thị đáp ứng tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, loại đô thị và trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Đảm bảo sự tiếp nối phù hợp với phương án sắp xếp ĐVHC khác trong giai đoạn 2026-2030.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là phường Lam Hạ: Từ năm 1946-1955, xã Lam Hạ và xã Tiên Hải là 01 xã có tên là Lam Cầu Hạ. Việc đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Lam Hạ đã đảm bảo được sự đồng thuận, thống nhất của người dân; góp phần giữ gìn, phát huy được giá trị lịch sử truyền thống, văn hoá và tinh thần đoàn kết của nhân dân đối với ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí sáp nhập là 99,66%. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 98,59%.

b) Kết quả sau sắp xếp, phường Lam Hạ có:

- Diện tích tự nhiên: 10,413 km<sup>2</sup>, đạt 189,33% so với tiêu chuẩn.

- Quy mô dân số: 14.874 người, đạt 212,49% so với tiêu chuẩn.

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 0 người, chiếm tỷ lệ 0 %;

- Về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội:

+ Cân đối thu chi ngân sách đủ thu lớn hơn hoặc bằng chi: 02 đơn vị nằm trong phương án sáp nhập để thành lập phường trong 03 năm 2021, 2022, 2023 đều cân đối thu chi ngân sách.

+ Về tỷ lệ hộ nghèo 3 năm gần nhất: đối với 02 đơn vị thực hiện sáp nhập, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trong 3 năm 2021, 2022, 2023 đạt 0,84% nhỏ hơn bình quân chung của thành phố.

+ Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp: ở 02 phường, xã trong phương án sáp nhập có tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 87%.

- Về hệ thống hạ tầng đô thị:

+ Trạm y tế  $\geq 500 \text{ m}^2/\text{trạm}$ : khi sáp nhập, tại đơn vị phường mới có 2 trạm y tế.

+ Chợ hoặc siêu thị: trên địa bàn hiện đã có các trung tâm thương mại và siêu thị đang được triển khai xây dựng, qua rà soát khi thành lập phường mới sẽ có 2 công trình chợ hoặc siêu thị.

+ Cơ sở giáo dục: 100% các công trình giáo dục trên địa bàn đều đạt quy mô tối thiểu của các công trình giáo dục.

+ Đất công trình giáo dục mầm non và phổ thông cơ sở: đạt  $2,4 \text{ m}^2/\text{người}$ .

+ Đất công trình văn hóa, thể dục thể thao: đạt  $2,03 \text{ m}^2/\text{người}$ .

+ Cấp điện sinh hoạt: ở đơn vị thành lập phường mới sản lượng điện sinh hoạt của người dân tiêu thụ trong năm đạt  $1.063 \text{ kwh}/\text{người}$ .

+ Diện tích đất giao thông tính trên dân số: đạt  $8,14 \text{ m}^2/\text{người}$ .

+ Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng: 100% đường phố chính đều được chiếu sáng.

+ Đất cây xanh sử dụng công cộng: đạt  $2,45 \text{ m}^2/\text{người}$ .

+ Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh: 100% hộ dân được cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh.

+ Tỷ lệ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả: 100% hộ dân thực hiện thu gom, xử lý nước thải bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả.

+ Mật độ đường cống thoát nước chính: đạt  $3,9 \text{ km}/\text{km}^2$ .

+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom: đạt 100% tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom.

Các tiêu chí về diện tích tự nhiên, quy mô dân số, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị của đơn vị dự kiến thành lập phường đều đạt 100% các tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13, Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15, Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Quang Trung, phường Lương Khánh Thiện, phường Liêm Chính, xã Liêm Tuyền, xã Tiên Hiệp, xã Tiên Tân, xã Đình Xá thuộc thành phố Phủ Lý; Xã Tiên Sơn thuộc thị xã Duy Tiên.



- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC đô thị mới: Trụ sở làm việc của Đảng ủy - HĐND - UBND phường Lam Hạ hiện nay.

1.2.4. Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Liêm Tuyên (có diện tích tự nhiên là 3,314 km<sup>2</sup>, đạt 15,78% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.433 người, đạt 67,91% so với tiêu chuẩn) và xã Liêm Tiết (có diện tích tự nhiên là 5,697 km<sup>2</sup>, đạt 27,13% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 7.244 người, đạt 90,55% so với tiêu chuẩn) để thành lập 01 ĐVHC cấp xã mới.

Dự kiến tên gọi của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp là: phường Tân Liêm.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Điều 4, Nghị quyết số 35/2023/NQ-UBTVQH ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: *“phải đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC, trừ trường hợp nhập từ 03 ĐVHC cùng cấp trở lên”*.

- Địa giới hành chính: liền kề nhau.

- Quy hoạch: xã Liêm Tuyên và xã Liêm Tiết đã được quy hoạch thành ĐVHC đô thị giai đoạn 2020-2030 tại Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt quy hoạch chung xây dựng thành phố Phủ Lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Hà Nam về việc điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Phủ Lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Trình độ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa tương đồng nhau. Sau khi sáp nhập xã Liêm Tuyên với xã Liêm Tiết để thành lập 01 phường mới đáp ứng tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, loại đô thị và trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Đảm bảo sự tiếp nối phù hợp với phương án sắp xếp ĐVHC khác trong giai đoạn 2026-2030.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là phường Tân Liêm: Xã Liêm Tuyên và xã Liêm Tiết là 02 xã cũ của huyện Thanh Liêm, cùng được sáp nhập về thành phố Phủ Lý năm 2013 theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 23/7/2013 của Chính phủ. Việc đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Tân Liêm đã đảm bảo được sự đồng thuận, thống nhất của người dân; góp phần giữ gìn, phát huy được giá trị lịch sử truyền thống, văn hoá và tinh thần đoàn kết của nhân dân đối với ĐVHC cấp xã

hình thành sau sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí sáp nhập là 99,56%. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 99,56%.

b) Kết quả sau sắp xếp, phường Tân Liêm có:

- Diện tích tự nhiên: 9,011 km<sup>2</sup>, đạt 163,84% so với tiêu chuẩn;
- Quy mô dân số: 12.677 người, đạt 181,10 % so với tiêu chuẩn;
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 0 người, chiếm tỷ lệ 0 %;
- Về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

+ Cân đối thu chi ngân sách đủ thu lớn hơn hoặc bằng chi: 02 đơn vị nằm trong phương án sáp nhập để thành lập phường trong 03 năm 2021, 2022, 2023 đều cân đối thu chi ngân sách.

+ Về tỷ lệ hộ nghèo 3 năm gần nhất: đối với 02 đơn vị thực hiện sáp nhập, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trong 3 năm 2021, 2022, 2023 đạt 0,92% nhỏ hơn bình quân chung của thành phố.

+ Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp: ở 02 xã trong phương án sáp nhập có tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 89%.

- Về hệ thống hạ tầng đô thị:

+ Trạm y tế  $\geq 500$  m<sup>2</sup>/trạm: khi sáp nhập, tại đơn vị phường mới có 2 trạm y tế.

+ Chợ hoặc siêu thị: trên địa bàn hiện đã có các trung tâm thương mại và siêu thị đang được triển khai xây dựng, qua rà soát khi thành lập phường mới sẽ có 2 công trình chợ hoặc siêu thị.

+ Cơ sở giáo dục: 100% các công trình giáo dục trên địa bàn đều đạt quy mô tối thiểu của các công trình giáo dục.

+ Đất công trình giáo dục mầm non và phổ thông cơ sở: đạt 4,7 m<sup>2</sup>/người.

+ Đất công trình văn hóa, thể dục thể thao: đạt 1,73 m<sup>2</sup>/người.

+ Cấp điện sinh hoạt: ở đơn vị thành lập phường mới sản lượng điện sinh hoạt của người dân tiêu thụ trong năm đạt 939 kwh/người.

+ Diện tích đất giao thông tính trên dân số: đạt 8,23 m<sup>2</sup>/người.

+ Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng: 100% đường phố chính đều được chiếu sáng.

+ Đất cây xanh sử dụng công cộng: đạt 2,47 m<sup>2</sup>/người.

+ Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh: 100% hộ dân được cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh.

+ Tỷ lệ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả: 100% hộ dân thực hiện thu gom, xử lý nước thải bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả.

+ Mật độ đường cống thoát nước chính: đạt 3,96 km/km<sup>2</sup>.

+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom: đạt 100% tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom.

Các tiêu chí về diện tích tự nhiên, quy mô dân số, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị của đơn vị dự kiến thành lập phường đều đạt 100% các tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13, Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15, Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Lam Hạ, phường Liêm Chính, xã Liêm Chung, xã Đình Xá, xã Trịnh Xá, xã Tiên Hải thuộc thành phố Phủ Lý; xã Thanh Hà, xã Liêm Cần, xã Liêm Phong thuộc huyện Thanh Liêm.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC đô thị mới cùng cấp: Trụ sở làm việc của Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Liêm Tuyên hiện nay.

1.2.5. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tiên Hiệp (có diện tích tự nhiên là 5,105 km<sup>2</sup>, đạt 24,31% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.515 người, đạt 68,94% so với tiêu chuẩn) và xã Tiên Tân (có diện tích tự nhiên là 7,48 km<sup>2</sup>, đạt 35,61% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 6.793 người, đạt 84,91% so với tiêu chuẩn) để thành lập 01 ĐVHC cấp xã mới.

Dự kiến tên gọi của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp là: phường Tân Hiệp.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Điều 4, Nghị quyết số 35/2023/NQ-UBTVQH ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: *“phải đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC, trừ trường hợp nhập từ 03 ĐVHC cùng cấp trở lên”*.

- Địa giới hành chính: liền kề nhau.

- Quy hoạch: xã Tiên Hiệp và xã Tiên Tân đã được quy hoạch thành ĐVHC đô thị giai đoạn 2020-2030 tại Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt quy hoạch chung xây dựng thành phố Phủ Lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Hà Nam về việc điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Phủ Lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Trình độ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa tương đồng nhau. Sau khi sáp nhập xã Tiên Hiệp với xã Tiên Tân để thành lập 01 phường mới đáp ứng tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, loại đô thị và trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Đảm bảo sự tiếp nối phù hợp với phương án sắp xếp ĐVHC khác trong giai đoạn 2026-2030.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là phường Tân Hiệp: Từ năm 1945-1955, xã Tiên Hiệp và xã Tiên Tân là 01 xã có tên là Lam Cầu Thượng và là 02 xã cũ của thị xã Duy Tiên cùng được sáp nhập về thành phố Phủ Lý năm 2013 theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 23/7/2013 của Chính phủ. Việc đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Tân Hiệp đã đảm bảo được sự đồng thuận, thống nhất của người dân; góp phần giữ gìn, phát huy được giá trị lịch sử truyền thống, văn hoá và tinh thần đoàn kết của nhân dân đối với ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí sáp nhập là 99,3%. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 99,22%.

b) Kết quả sau sắp xếp, phường Tân Hiệp có:

- Diện tích tự nhiên: 12,584 km<sup>2</sup>, đạt 228,80% so với tiêu chuẩn.

- Quy mô dân số: 12.308 người, đạt 175,82% so với tiêu chuẩn.

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 0 người, chiếm tỷ lệ 0 %;

- Về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

+ Cân đối thu chi ngân sách đủ thu lớn hơn hoặc bằng chi: 02 đơn vị nằm trong phương án sáp nhập để thành lập phường trong 03 năm 2021, 2022, 2023 đều cân đối thu chi ngân sách.

+ Về tỷ lệ hộ nghèo 3 năm gần nhất: đối với 02 đơn vị thực hiện sáp nhập, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trong 3 năm 2021, 2022, 2023 đạt 0,97% bằng và nhỏ hơn bình quân chung của thành phố.

+ Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp: ở 02 xã trong phương án sáp nhập có tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 86%.

- Về hệ thống hạ tầng đô thị:

+ Trạm y tế  $\geq 500 \text{ m}^2/\text{trạm}$ : khi sáp nhập, tại đơn vị phường mới có 2 trạm y tế.

+ Chợ hoặc siêu thị: trên địa bàn hiện đã có các trung tâm thương mại và siêu thị đang được triển khai xây dựng, qua rà soát khi thành lập phường mới sẽ có 2 công trình chợ hoặc siêu thị.

+ Cơ sở giáo dục: 100% các công trình giáo dục trên địa bàn đều đạt quy mô tối thiểu của các công trình giáo dục.

+ Đất công trình giáo dục mầm non và phổ thông cơ sở: đạt  $4,5 \text{ m}^2/\text{người}$ .

+ Đất công trình văn hóa, thể dục thể thao: đạt  $1,66 \text{ m}^2/\text{người}$ .

+ Cấp điện sinh hoạt: ở đơn vị thành lập phường mới sản lượng điện sinh hoạt của người dân tiêu thụ trong năm đạt  $819 \text{ kwh}/\text{người}$ .

+ Diện tích đất giao thông tính trên dân số: đạt  $8,24 \text{ m}^2/\text{người}$ .

+ Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng: 100% đường phố chính đều được chiếu sáng.

+ Đất cây xanh sử dụng công cộng: đạt  $2,32 \text{ m}^2/\text{người}$ .

+ Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh: 100% hộ dân được cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh.

+ Tỷ lệ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả: 100% hộ dân thực hiện thu gom, xử lý nước thải bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả.

+ Mật độ đường công thoát nước chính: đạt  $4,15 \text{ km}/\text{km}^2$ .

+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom: đạt 100% tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom.

Các tiêu chí về diện tích tự nhiên, quy mô dân số, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị của đơn vị dự kiến thành lập phường đều đạt 100% các tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13, Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15, Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Lam Hạ, phường Quang Trung, xã Kim Bình, xã Tiên Hải thuộc thành phố Phủ Lý; xã Tiên Nội, xã Tiên Ngoại, xã Tiên Sơn, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên; xã Văn Xá, xã Hoàng Tây, huyện Kim Bảng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC đô thị mới cùng cấp: Trụ sở làm việc của Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Tiên Tân hiện nay.

1.2.6. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nhật Tựu (có diện tích tự nhiên là 3,96 km<sup>2</sup>, đạt 18,86% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 6.147 người, đạt 76,84% so với tiêu chuẩn) và xã Nhật Tân (có diện tích tự nhiên là 4,688 km<sup>2</sup>, đạt 22,32% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 12.443 người, đạt 155,53% so với tiêu chuẩn) để thành lập ĐVHC cấp xã mới.

Dự kiến tên gọi ĐVHC sau sắp xếp: phường Tân Tựu.

#### a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Điều 4, Nghị quyết số 35/2023/NQ-UBTVQH ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: *“phải đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC, trừ trường hợp nhập từ 03 ĐVHC cùng cấp trở lên”*.

- Địa giới hành chính: Liên kề nhau, tạo thành 01 khối thống nhất.

- Trình độ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa tương đồng nhau.

- Đảm bảo sự tiếp nối phù hợp với phương án sắp xếp ĐVHC khác trong giai đoạn 2026-2030.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Tân Tựu: Lịch sử trước đây, Nhật Tân và Nhật Tựu là 01 xã. Sau cách mạng tháng 8/1945, nhà nước có chủ trương bỏ cấp tổng và sáp nhập các xã nhỏ thành xã lớn. Theo đó, 61 xã của huyện Kim Bảng được nhập thành 14 xã mới; trong đó xã Nhật Tựu được thành lập trên cơ sở nhập các xã Lưu Xá, Nhật Tảo, Siêu Nghệ và Văn Bồi. Đến tháng 10/1955, căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương, cấp trên quyết định thành lập xã Nhật Tân trên cơ sở chia tách xã Nhật Tựu và ổn định địa giới ĐVHC cho đến nay. Như vậy, việc sáp nhập xã Nhật Tân và Nhật Tựu để thành lập phường đã đảm bảo yếu tố lịch sử truyền thống, văn hoá, tín ngưỡng và đoàn kết dân tộc.

Việc đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Tân Tựu mang ý nghĩa nơi hội tụ những điều mới mẻ, tốt đẹp, đã đảm bảo được sự đồng thuận, thống nhất của người dân; góp phần giữ gìn, phát huy được giá trị lịch sử truyền thống, văn hoá và tinh thần đoàn kết của nhân dân đối với ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí sáp nhập là 98,14%. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC mới là 97,82%.

b) Kết quả sau sắp xếp, phường Tân Tụ có:

- Diện tích tự nhiên: 8,648 km<sup>2</sup>, đạt 157,24% so với tiêu chuẩn;
- Quy mô dân số: 18.590 người, đạt 371,80% so với tiêu chuẩn;
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 0 người, chiếm tỷ lệ 0 %;
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Đông giáp phường Hoàng Đông (thị xã Duy Tiên) và xã Hoàng Tây; Tây giáp phường Đồng Hoá; Nam giáp xã Văn Xá và xã Hoàng Tây; Bắc giáp phường Đại Cương.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC cấp xã mới: dự kiến sử dụng trụ sở của Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Nhật Tân hiện nay.

**2. Phương án sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp:** Không

## **II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC ĐÔ THỊ CẤP HUYỆN (có đề án riêng kèm theo)**

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, trong đó xác định mục tiêu phấn đấu thành lập thị xã Kim Bảng trước năm 2025.

Ngày 05/10/2023, UBND huyện Kim Bảng ban hành Tờ trình số 324/TTr-UBND về việc xin chủ trương lập Đề án thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam và đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương lập Đề án thành lập thị xã Kim Bảng (tại Công văn số 2408/UBND-GTXD ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh Hà Nam). Bên cạnh đó, ngày 08/11/2023 Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 1128/QĐ-BXD về việc công nhận đô thị Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đạt tiêu chí đô thị loại IV trực thuộc tỉnh Hà Nam, trong đó xác định khu vực dự kiến phát triển nội thị, gồm 11 ĐVHC cấp xã: TT Quế, TT Ba Sao và các xã: Đại Cương, Đồng Hóa, Lê Hồ, Ngọc Sơn, Nhật Tân, Nhật Tụ, Tân Sơn, Thi Sơn, Tượng Lĩnh.

Hiện nay, UBND tỉnh Hà Nam đã xây dựng Đề án thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã Kim Bảng, trong đó lồng ghép Đề án sắp xếp ĐVHC xã Nhật Tụ và xã Nhật Tân để thành lập phường (có Đề án thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã Kim Bảng kèm theo).

## **III. LÝ DO ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN PHẢI SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2023-2025 NHƯNG ĐỊA PHƯƠNG ĐỀ NGHỊ KHÔNG (HOẶC CHƯA) THỰC HIỆN SẮP XẾP**

## **1. Hiện trạng đơn vị hành chính xã Thụy Lôi**

- Xã Thụy Lôi có diện tích đất tự nhiên là 3,69 km<sup>2</sup> (đạt tỷ lệ 17,57% so với tiêu chuẩn); dân số 4.897 người (đạt tỷ lệ 61,21% so với tiêu chuẩn). Địa giới hành chính xã Thụy Lôi tiếp giáp với các xã: Tân Sơn, Ngọc Sơn, Đồng Hóa, Khả Phong.

- Theo quy định về tiêu chuẩn ĐVHC cấp xã, giai đoạn 2023-2025, xã Thụy Lôi thuộc diện sắp xếp do đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định tại Nghị quyết số 35/2023/NQ-UBTVQH15.

## **2. Về lý do đề nghị chưa thực hiện sắp xếp ĐVHC xã Thụy Lôi vào giai đoạn 2023-2025**

### **\* Về quy hoạch chung đô thị Kim Bảng**

Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đến năm 2030, trong đó giai đoạn đến năm 2025 khu vực nội thị dự kiến gồm 11 ĐVHC cấp xã, gồm: thị trấn Quế, thị trấn Ba Sao và các xã: Đại Cương, Đồng Hóa, Lê Hồ, Ngọc Sơn, Nhật Tân, Nhật Tựu, Tân Sơn, Thi Sơn, Tượng Lĩnh; giai đoạn đến năm 2030 bổ sung thêm 05 ĐVHC cấp xã, gồm: Thanh Sơn, Văn Xá, Nguyễn Úy, Thụy Lôi, Khả Phong. Như vậy, giai đoạn đến năm 2025 về mặt quy hoạch thì xã Thụy Lôi thuộc khu vực ngoại thị của thị xã Kim Bảng.

### **\* Về lịch sử hình thành xã Thụy Lôi**

- Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, huyện Kim Bảng có 61 xã chia thành 8 tổng. Tổng Thụy Lôi gồm 08 làng (xã): Thụy Lôi, Trung Hòa, Hội Trung, Thụy Sơn, Thụy Xuyên, Mã Nảo, Phương Khê và Đan Xá.

- Tháng 9/1945, xã Thụy Lôi chính thức được thành lập gồm 04 thôn: Gốm, Trung Hoà, Hội Trung và Thụy Sơn.

- Tháng 3/1946, xã Thụy Lôi gồm các thôn: Gốm, Trung Hòa, Hội Trung, Thụy Sơn, Hội Trại, Thụy Làng và Thụy Trại. Đến năm 1948, thôn Tân Lang, thôn Đại Phú được sáp nhập về xã Thụy Lôi.

- Tháng 6/1956, các thôn Hội Trại, Thụy Làng, Thụy Trại tách khỏi xã Thụy Lôi, sáp nhập về xã Tân Sơn. Đến cuối năm 1959, tách thôn Đại Phú về xã Lê Hồ, 02 thôn Thụy Sơn, Tân Lang về xã Tân Sơn. Xã Thụy Lôi gồm 03 thôn: Gốm, Trung Hòa, Hội Trung và ổn định địa giới ĐVHC cho đến ngày nay.

### **\* Về vị trí địa lý xã Thụy Lôi**



- Xã Thụy Lôi có vị trí địa lý tiếp giáp với các xã Tân Sơn, xã Ngọc Sơn, xã Đồng Hóa, xã Khả Phong. Tại Quyết định số 1128/QĐ-BXD ngày 08/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận đô thị Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đạt tiêu chí đô thị loại IV trực thuộc tỉnh Hà Nam, trong đó xác định khu vực dự kiến phát triển nội thị, gồm 11 ĐVHC cấp xã: thị trấn Quế, thị trấn Ba Sao và các xã: Đại Cương, Đồng Hóa, Lê Hồ, Ngọc Sơn, Nhật Tân, Nhật Tựu, Tân Sơn, Thi Sơn, Tượng Lĩnh. Như vậy, xã Thụy Lôi tiếp giáp liền kề với 03 phường dự kiến thành lập (Tân Sơn, Ngọc Sơn, Đồng Hóa) thuộc thị xã Kim Bảng. Trường hợp sắp xếp, sáp nhập xã Thụy Lôi với 03 xã dự kiến thành lập phường nêu trên sẽ không đảm bảo theo nguyên tắc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã được quy định tại khoản 3, Điều 2 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030. Đồng thời, nếu sắp xếp xã Thụy Lôi vào 01 trong 03 xã trên sẽ ảnh hưởng đến ranh giới khu vực nội thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ảnh hưởng đến tiến độ thành lập thị xã Kim Bảng do phải lập điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Kim Bảng và tiến hành đánh giá phân loại đô thị, đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng của xã dự kiến thành lập phường.

- Phía Tây Nam xã Thụy Lôi tiếp giáp liền kề với xã Khả Phong (thuộc khu vực ngoại thị). Tuy nhiên, toàn bộ phần diện tích tiếp giáp giữa xã Thụy Lôi và xã Khả Phong bị ngăn cách bởi dòng Sông Đáy; bên cạnh đó, trong lịch sử hình thành xã Thụy Lôi, chưa có giai đoạn nào xã Thụy Lôi và xã Khả Phong đã từng thực hiện việc sáp nhập, chia tách với nhau. Do vậy, việc sắp xếp xã Thụy Lôi với xã Khả Phong trong giai đoạn 2023-2025 gặp khó khăn về vị trí địa lý, không thuận tiện cho người dân trong quá trình sinh sống, sản xuất và giải quyết các thủ tục hành chính.

Từ những lý do trên, ngày 20/11/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Phương án số 2258/PA-UBND về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Hà Nam giai đoạn 2023-2025 và được Bộ Nội vụ cho ý kiến tại Văn bản số 7333/BNV-CQĐP ngày 12/12/2023 về việc góp ý Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Hà Nam giai đoạn 2023-2025.

Vì vậy, UBND tỉnh Hà Nam đề nghị xã Thụy Lôi thuộc huyện Kim Bảng sẽ sắp xếp vào giai đoạn 2026-2030 để quy hoạch thành ĐVHC đô thị và sắp xếp vào các phường thuộc thị xã Kim Bảng.

#### **IV. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH**

1. Sau khi sáp nhập 04 phường Minh Khai, phường Lương Khánh Thiện, phường Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo thuộc thành phố Phủ Lý, ĐVHC mới hình thành: có diện tích tự nhiên là 1,423 km<sup>2</sup>, đạt 25,87% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 41.910 người đạt 598,71% so với tiêu chuẩn. Đảm bảo quy định tại khoản 1, Điều 4, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

2. Việc sáp nhập xã Mộc Nam vào xã Mộc Bắc để hình thành 01 ĐVHC mới có diện tích tự nhiên 15,43 km<sup>2</sup>, đạt trên 73,47% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 12.129 người, đạt 151,61% so với tiêu chuẩn. Đảm bảo quy định tại khoản 1, Điều 4, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030. Ngoài ra, về yếu tố đặc thù văn hoá, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, cộng đồng dân cư, điều kiện địa lý tự nhiên: xã Mộc Nam, xã Mộc Bắc là 02 xã liền kề và có yếu tố đặc thù (về điều kiện địa lý tự nhiên; về lịch sử văn hoá; về yếu tố tương đồng: đều là đơn vị hành chính nông thôn, đều được công nhận Anh hùng Lực lượng vũ trang, đều được công nhận nông thôn mới kiểu mẫu). Do đó, xét về yếu tố đặc thù, việc sáp nhập xã Mộc Nam với xã Mộc Bắc là phù hợp và không thể sáp nhập với ĐVHC cùng cấp khác.

#### **V. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH HÀ NAM SAU SẮP XẾP**

##### **1. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã trước khi sắp xếp**

- a) ĐVHC cấp huyện 06 đơn vị (gồm 04 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố)
- b) ĐVHC cấp xã 109 đơn vị (gồm 83 xã, 20 phường, 06 thị trấn)

##### **2. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã sau sắp xếp**

- a) ĐVHC cấp huyện 06 đơn vị (gồm 03 huyện, 02 thị xã, 01 thành phố)
- b) ĐVHC cấp xã 98 đơn vị (gồm 65 xã, 29 phường, 04 thị trấn)

##### **3. Số lượng ĐVHC cấp xã giảm do sắp xếp**

ĐVHC cấp xã giảm 11 đơn vị (trong đó: Phủ Lý giảm 07 đơn vị; Bình Lục giảm 02 đơn vị; Duy Tiên giảm 01 đơn vị; Kim Bảng giảm 01 đơn vị).

## PHẦN IV

### ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

##### 1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

###### 1.1. Tác động tích cực

- ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp sẽ giải quyết được các bài toán về quy hoạch, lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội địa phương cũng như quy hoạch, lập kế hoạch phát triển vùng được thuận lợi hơn do nguồn lực được tập trung hơn, không bị phân tán nhỏ lẻ. Khi không gian phát triển của ĐVHC cấp xã được mở rộng sắp xếp lại, có ít đầu mối hơn, mặt bằng quy mô dân số và diện tích tự nhiên của các đơn vị đồng đều hơn, thuận tiện cho việc quản lý, chỉ đạo, điều hành, quy hoạch, phân bổ nguồn lực cho các địa phương.

- Sắp xếp ĐVHC cấp xã góp phần tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở (sau khi giảm 11 ĐVHC, sẽ giảm 28 đầu mối Đảng ủy, HĐND, UBND và 52 đầu mối đoàn thể chính trị - xã hội);

- Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã góp phần tinh giản biên chế, sẽ lựa chọn được những cán bộ, công chức có đủ năng lực, trình độ, tín nhiệm để bố trí đảm nhận các chức danh đảm bảo theo đúng quy định và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Theo đó, cơ cấu giảm các chức danh gồm: 11 chức danh Bí thư Đảng ủy, 11 chức danh Phó Bí thư Đảng ủy, 04 chức danh Chủ tịch HĐND, 10 chức danh Phó Chủ tịch HĐND, 11 chức danh Chủ tịch UBND, 10 chức danh Phó Chủ tịch UBND, 52 chức danh là Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

- Nâng cao vai trò lãnh đạo của chính quyền mới hình thành sau sáp nhập với quy mô dân số, quy mô diện tích lớn hơn nhiều lần, đòi hỏi bộ máy lãnh đạo mới phải đẩy mạnh và nhanh hơn việc học hỏi, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

###### 1.2. Tác động tiêu cực

- Ban đầu sẽ có những khó khăn nhất định như: do thay đổi về cán bộ quản lý, quy mô quản lý; lộ trình, thời gian thực hiện việc sáp nhập sẽ ảnh hưởng đến việc chuẩn bị Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2025-2030, chuẩn bị bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

- Sau sắp xếp, sáp nhập, ĐVHC cấp xã mới có địa giới hành chính thay đổi, sẽ gây xáo trộn và ảnh hưởng đến quyền lợi của một bộ phận người dân,

doanh nghiệp khi phải thực hiện nhiều thủ tục hành chính để thay đổi như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, căn cước công dân, giấy tờ tùy thân khác,....

- Việc sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã gây ảnh hưởng lớn đến tâm tư nguyện vọng của cán bộ, công chức ở những đơn vị thuộc diện phải sắp xếp.

## **2. Tác động về kinh tế - xã hội (bao gồm tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn)**

### **2.1. Tác động tích cực**

- Khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã góp phần làm tăng nguồn lực, quy mô kinh tế, hiệu quả đầu tư xã hội của các ĐVHC mới.

- Sắp xếp ĐVHC cấp xã góp phần giảm chi phí xây dựng trụ sở, mua sắm trang thiết bị; tổ chức bộ máy được tinh gọn, biên chế tinh giảm giúp tiết kiệm chi tiền lương, phụ cấp, sinh hoạt phí, các nguồn lực công này sẽ được tập trung cho đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế.

- Sắp xếp ĐVHC cấp xã theo nguyên trạng diện tích tự nhiên, dân số, số hộ gia đình hình thành đơn vị mới nên ít xáo trộn đến đời sống dân cư, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán địa phương; có điều kiện hơn trong đầu tư cho giáo dục, y tế, văn hóa... phát triển, đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm.

- Sau khi thực hiện việc sáp nhập các ĐVHC cấp xã thì bộ mặt nông thôn mới thay đổi, bên cạnh đó chất lượng cuộc sống của người dân cũng sẽ được nâng lên đáng kể, thu nhập bình quân sẽ tăng cao hơn so với trước.

- Việc sáp nhập các ĐVHC cấp xã sẽ nâng cao năng lực quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng, năng suất lao động của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong bộ máy nhà nước cấp xã, cấp huyện, từ đó nâng cao thu hút đầu tư từ khối doanh nghiệp, qua đó thu hút nhiều người lao động và sinh viên đến sinh sống học tập, tìm kiếm việc làm, kéo theo sự phát triển của nhiều ngành nghề dịch vụ phát triển, tác động tích cực đến kinh tế - xã hội của địa phương.

- Các trụ sở nhỏ lẻ, diện tích bé được thu hồi, tạo nguồn đất đấu giá từ thu hồi đất của các trụ sở cơ quan cũ, làm tăng thu cho ngân sách nhà nước từ đó chính quyền các cấp có nguồn kinh phí để đầu tư các cơ sở vật chất, trụ sở làm việc được quy hoạch đồng bộ hơn; tu sửa và xây mới đáp ứng quy mô, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức làm việc hiệu quả hơn.

### **2.2. Tác động tiêu cực**

- Ảnh hưởng tới việc quy hoạch và sử dụng các thiết chế văn hóa, xã hội, hạ tầng kinh tế - xã hội của ĐVHC cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; trước mắt là

việc sử dụng các công trình, cơ sở vật chất hiện có của mỗi ĐVHC cấp xã, thôn, tổ dân phố khi sắp xếp.

- Sắp xếp ĐVHC cấp xã sẽ thay đổi địa chỉ, định danh trong giấy tờ nhân thân của công dân, tổ chức, doanh nghiệp nên từng bước phải được cấp mới, đổi giấy tờ, địa chỉ cho phù hợp; quy mô của ĐVHC cấp xã tăng nên sẽ tạo áp lực lên hoạt động giáo dục, y tế, giải quyết việc làm...

- Phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa sẽ dẫn đến một số vấn đề bất cập mới nảy sinh cần phải quan tâm giải quyết như: tình trạng di dân từ nông thôn đến đô thị, lao động, việc làm, chuyển dịch cơ cấu, thành phần dân cư; quản lý kiến trúc cảnh quan và môi trường đô thị; trật tự, an toàn, tệ nạn xã hội...

### **3. Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội**

#### **3.1. Tác động tích cực**

- Quá trình phát triển kinh tế - xã hội, cùng với cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, thu hút được nhà đầu tư, tạo nhiều cơ hội việc làm, tăng cường khả năng huy động nguồn nhân lực dự bị động viên, dân quân tự vệ trên cơ sở tăng số lượng dân cư; ý thức và đời sống Nhân dân được nâng cao góp phần nâng cao nhận thức của người dân về an ninh - quốc phòng được tốt hơn.

- Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các ĐVHC cấp xã được giữ vững do có lực lượng công an chính quy. Chất lượng cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự xã, dân quân, tự vệ sau khi được kiện toàn theo hướng tinh nhuệ, chất lượng nòng cốt sẽ tham mưu hiệu quả các phương án quốc phòng cho địa phương mới.

- Hệ thống giao thông thuận lợi, đặc điểm về tình hình quốc phòng, khu vực phòng thủ các đơn vị sắp xếp có sự tương đồng, do đó khi sáp nhập sẽ thuận lợi trong việc diễn tập phòng thủ, tác chiến trên các địa hình.

- Khi thực hiện xong quá trình sắp xếp cấp xã, huyện, tỉnh sẽ chú trọng đầu tư các cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật, ý thức và đời sống Nhân dân được cải thiện góp phần nâng cao nhận thức của người dân về quốc phòng, an ninh được tốt hơn, chính quyền sẽ làm tốt hơn công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, góp phần đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương. Đề phòng các thế lực thù địch, các phần tử phản động, kích động, tuyên truyền, lôi kéo, lợi dụng.

#### **3.2. Tác động tiêu cực**

- Khi sắp xếp ĐVHC cấp xã quy mô dân số, địa bàn dân cư sẽ lớn hơn; ảnh hưởng trực tiếp tới việc đảm bảo an ninh trật tự; công việc quản lý nhà nước trên các mặt quốc phòng, an ninh sẽ khó khăn và phức tạp hơn.

- Các ĐVHC cấp xã sau sắp xếp sẽ có quy mô dân số, diện tích tăng lên gấp nhiều lần hiện nay, gây ra những khó khăn nhất định trong quản lý địa bàn, nhân khẩu lớn hơn nhiều lần; mặt khác số lượng các dự án đầu tư vào địa bàn tăng, lưu lượng phương tiện giao thông tham gia nhiều, các dịch vụ kinh doanh có điều kiện gây nguy cơ mất an ninh trật tự như: cầm đồ, nhà nghỉ, nhà hàng, khách sạn,... do đó, đòi hỏi lực lượng an ninh phải tăng cường công tác quản lý địa bàn để đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

#### **4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công**

##### **4.1. Tác động tích cực**

- Sắp xếp các ĐVHC cấp xã nhằm tinh gọn bộ máy, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, góp phần tinh giản biên chế và giảm chi ngân sách nhà nước, nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, công dân, nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tăng cường các nguồn lực của địa phương.

Theo quy định, sau khi sáp nhập tổ chức bộ máy của cấp ủy, chính quyền được giữ nguyên và ổn định trong vòng 05 năm; không làm tăng biên chế; tổ chức và hoạt động của các ĐVHC cấp xã giảm, số lượng biên chế thời gian đầu của các đơn vị mới tăng lên, công việc được chia sẻ và có sự bổ sung, hỗ trợ không làm đình trệ việc giải quyết thủ tục hành chính và các dịch vụ công tại địa phương. Qua sắp xếp, chất lượng, năng suất lao động của đội ngũ cán bộ, công chức được nâng cao nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Sau khi sáp nhập, việc giải quyết thủ tục hành chính và cung ứng dịch vụ công được thực hiện thông suốt, đồng bộ do được quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin; chất lượng công chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được quan tâm lựa chọn bố trí nhân sự đảm bảo chất lượng hơn.

##### **4.2. Tác động tiêu cực**

- Bên cạnh những tích cực mang lại, vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục như: việc sắp xếp ĐVHC đồng nghĩa với việc thay đổi một số giấy tờ tùy thân, giấy phép kinh doanh, quyền sử dụng đất... trước mắt sẽ gây khó khăn, mất thời gian, phát sinh chi phí cho người dân, doanh nghiệp, đồng thời gây áp lực cho đội ngũ cán bộ công chức các cấp liên quan trong việc tra cứu, lưu trữ.

- Quá trình sáp nhập nhiều ĐVHC cấp xã thành một đơn vị sẽ dễ gây lãng phí cơ sở vật chất, việc lưu trữ hồ sơ người dân sẽ dễ thất lạc nếu thiếu sự phối kết hợp trong việc bàn giao, bảo quản. Một số trụ sở mới được đầu tư tu sửa, nếu không kịp thời xây dựng phương án xử lý sẽ dễ bị xuống cấp, lãng phí khi không sử dụng trong thời gian dài.

- Sự phát triển của công nghệ thông tin trong việc quản lý, điều hành đã và đang chuyển dần từ cơ học, thủ công sang chính quyền điện tử tạo điều kiện để các đơn vị sau khi sáp nhập tập trung các nguồn lực, đầu tư, quan tâm đến chất lượng cung ứng dịch vụ công cho người dân theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp. Tăng khối lượng công việc phải giải quyết khi chuyển đổi các loại giấy tờ nhân thân của người dân do thay đổi giấy tờ, địa chỉ và các thủ tục hành chính cần thiết khác.

## **5. Tác động khi nhập ĐVHC cấp xã đang hưởng các chính sách đặc thù khác nhau liên quan đến ĐVHC (nếu có)**

### **5.1. Tác động tích cực**

- Trong quá trình thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã nhiều chế độ, chính sách đặc thù được Nhà nước ban hành đảm bảo tính công bằng, hợp lý, chính đáng về chính sách đối với người dân, doanh nghiệp.

- Việc sáp nhập các ĐVHC nông thôn với các ĐVHC đô thị giáp nhau để tạo thành một ĐVHC mới tạo cho người dân khu vực nông thôn tiếp cận và hòa nhập tốt hơn với đời sống đô thị. Thông qua việc sáp nhập giúp cho việc cơ cấu lại ngành nghề ở khu vực nông thôn cũng thuận lợi, phù hợp với định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa, hạn chế được tính chất sản xuất nhỏ lẻ, manh mún ở nông thôn do quy mô dân số được gia tăng và mở rộng. Tạo điều kiện cho người dân chuyển đổi ngành nghề từ nông nghiệp sang công nghiệp, thương mại và dịch vụ phù hợp với sự phát triển đô thị hóa của địa phương góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế của địa phương, giải quyết công ăn việc làm, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống Nhân dân; việc huy động nguồn lực từ Nhân dân từ đó sẽ tăng lên rõ rệt, tạo điều kiện thuận lợi cho ĐVHC mới triển khai hoàn thành việc xây dựng đô thị văn minh. Việc sáp nhập là tiền đề cho gia tăng đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị, thu hút được các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế trên địa bàn, tạo nguồn thu cho ngân sách, nâng cao hiệu quả sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất công nghiệp, dịch vụ; là tiền đề gia tăng tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Việc được Nhà nước công nhận các danh hiệu cao quý Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân với các tổ chức, ĐVHC hình thành sau sắp xếp sẽ góp

phần cổ vũ và động viên tinh thần cho mọi tầng lớp Nhân dân và các lực lượng của cấp xã, tạo động lực lao động, sản xuất; hăng hái, tích cực phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ để xứng đáng với danh hiệu cao quý mà Đảng và Nhà nước đã phong tặng.

## **5.2. Tác động tiêu cực**

- Tác động từ việc công nhận ĐVHC mới là đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân: Theo quy định mức tiền thưởng đối với mỗi tập thể được phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân: được thưởng 31 lần mức lương cơ sở. Điều này tác động làm tăng chi cho ngân sách Nhà nước.

## **II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ GIẢI PHÁP KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP XÃ**

### **1. Những thuận lợi**

- Sắp xếp ĐVHC cấp xã là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước; được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quán triệt và nghiêm túc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết của Chính phủ về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và quyết liệt trong triển khai tổ chức thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã. Công tác thông tin tuyên truyền được đẩy mạnh, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; sự đồng thuận, ủng hộ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

- Việc sáp nhập những ĐVHC cấp xã chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn thành ĐVHC có quy mô lớn hơn sẽ tạo điều kiện tập trung được các nguồn lực về đất đai, dân số, mở rộng không gian để phát triển, tập trung đầu tư mở rộng sản xuất theo hướng hiện đại, phát huy có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh về tài nguyên, vị trí địa lý để phát triển.

- Việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã sẽ tạo ra thay đổi tích cực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước; góp phần tinh gọn bộ máy hành chính, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, đồng thời góp phần vào sự thành công của cải cách tiền lương, nâng cao đời sống cán bộ, công chức.

- Việc đầu tư cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi được tập trung hơn, tránh việc đầu tư xây dựng dàn trải trong khi nhu cầu sử dụng còn hạn chế; thu gọn đầu mối các đơn vị sự nghiệp.



## **2. Những khó khăn, vướng mắc**

- Việc sáp nhập các ĐVHC cấp xã không đạt tiêu chuẩn về diện tích, dân số theo quy định, mặc dù đã tính đến các yếu tố cơ bản khác như lịch sử - truyền thống, địa lý - tự nhiên, dân cư - xã hội, kinh tế, văn hóa, chính trị .., tuy nhiên, vẫn có những tác động tiêu cực nhất định đến hoạt động quản lý nhà nước, hoạt động sản xuất và đời sống của người dân.

- Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã kéo theo số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã thôi không đảm nhiệm chức vụ, chức danh theo vị trí việc làm, tinh giản biên chế nên ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng cá nhân.

## **3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc**

### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

- Các đơn vị hành chính trong tỉnh được hình thành, phát triển, hoạt động ổn định, cán bộ, đảng viên và Nhân dân đã gắn bó với nếp sống, phong tục, tập quán và truyền thống ở mỗi địa phương. Bên cạnh đó sắp xếp ĐVHC là việc nhạy cảm, phức tạp, thực hiện trong thời gian ngắn, khối lượng công việc nhiều, nguồn lực có hạn, có tác động đến tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương.

- Do đặc thù là vùng đồng bằng Sông Hồng nên tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên của xã yêu cầu phải đảm bảo 21 km<sup>2</sup>, nên các ĐVHC cấp xã đáp ứng đủ tiêu chuẩn là không nhiều.

- Các chính sách của Nhà nước, của tỉnh hiện nay áp dụng đối với số cán bộ, công chức dôi dư do sáp nhập các ĐVHC cấp xã chưa khuyến khích, khích lệ đối với số cán bộ, công chức nghỉ thôi việc ngay.

### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 được thực hiện trong thời gian ngắn, khẩn trương, nên công tác hướng dẫn, chuẩn bị chưa được kỹ càng, đầy đủ và đồng bộ. Tâm lý của cán bộ, công chức khi sáp nhập các đơn vị hành chính có nhiều suy nghĩ, lo lắng do có thể nằm trong diện dôi dư khi tổ chức lại hoạt động của cơ quan, tổ chức ở địa phương.

## **4. Giải pháp khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã**

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để xử lý tốt các vấn đề liên quan công tác tư tưởng, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân; từ đó tạo dư luận, đồng thuận của toàn dân, đảm bảo hoạt động quản lý nhà nước, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Việc sắp xếp ĐVHC phải được tiến hành khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, đảm bảo mục tiêu mở rộng không gian, tạo động lực phát triển mới, đảm bảo tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng Đảng, hoạt động quản lý nhà nước, ổn định đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Sắp xếp các ĐVHC cấp xã sẽ tác động đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều cơ quan, đơn vị, đòi hỏi phải đề cao trách nhiệm và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, thực hiện quyết liệt, linh hoạt.

- Phải chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng, làm tốt việc sắp xếp tổ chức bộ máy và bố trí, phân công cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ đảm bảo quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, để ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp đi vào hoạt động ổn định. Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư sau sắp xếp phải kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Các địa phương chủ động trong việc bố trí phương án, lộ trình thực hiện hợp lý và chế độ chính sách hỗ trợ phù hợp, thỏa đáng, đảm bảo quyền lợi đối với cán bộ, công chức.

### **III. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

#### **1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện**

##### **a) Năm 2023**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy, trong đó cần coi trọng công tác chính trị tư tưởng, thuyết phục, vận động tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động và sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân về sắp xếp ĐVHC;

- Triển khai rà soát, lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn phù hợp với phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã; rà soát điều chỉnh hoặc lập mới Chương trình phát triển đô thị đối với các đô thị theo quy định; tập trung đầu tư hoàn thiện các tiêu chí phân loại đô thị làm cơ sở lập đề án phân loại đô thị trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, công nhận loại đô thị đối với các đô thị đủ điều kiện theo quy định.

- Hoàn thành việc xây dựng Phương án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã tỉnh Hà Nam giai đoạn 2023-2025.

## b) Năm 2024

- Hoàn thành việc xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã tỉnh Hà Nam giai đoạn 2023-2025.

- Tổ chức thực hiện các nội dung, quy trình của Đề án: lấy ý kiến cử tri; trình HĐND các cấp thông qua nghị quyết về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện cấp xã, giai đoạn 2023-2025; báo cáo Bộ Nội vụ trình Chính phủ Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện cấp xã, giai đoạn 2023-2025 theo đúng quy định.

- Tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023-2025;

- Giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025;

- Sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023-2025;

- Thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới, tên gọi của ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023-2025.

## c) Năm 2025

- Tiếp tục giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau đại hội đảng bộ cấp xã, cấp huyện nhiệm kỳ 2025-2030 và ở những ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023-2025. Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023-2025;

- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023-2025;

- Hoàn thành việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023-2025;

- Triển khai công tác lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025;

- Tiến hành sơ kết việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025.

## **2. Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện**

- Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Ngân sách trung ương hỗ trợ một lần cho địa phương nhận hỗ trợ bổ sung cân đối ngân sách với định mức 500 triệu đồng cho mỗi ĐVHC cấp xã giảm để hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ bản phục vụ việc sắp xếp ĐVHC.

## **IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

### **1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC**

#### **1.1. Tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức khác**

Việc sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, tổ chức của chính quyền địa phương khi sắp xếp ĐVHC cấp xã phải đảm bảo nguyên tắc thống nhất và gắn với việc sắp xếp tổ chức Đảng và tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp theo hướng dẫn của Đảng và Chính phủ. Đối với các cơ quan, tổ chức của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã: Thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

##### **a) Tổ chức Đảng**

- Đảng bộ của ĐVHC cấp xã mới sắp xếp tương ứng với ĐVHC mới. Huyện ủy, Thành ủy trực tiếp chỉ định cấp ủy chính thức, Bí thư, Phó Bí thư, Ban Thường vụ của ĐVHC cấp xã mới theo Khoản 5, Điều 13 Điều lệ Đảng.

- Các ĐVHC cấp xã mới sau khi thực hiện sắp xếp sẽ có số lượng cấp ủy viên của Đảng bộ mới tối đa không vượt quá tổng số hiện có của các tổ chức đảng cùng cấp.

##### **b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc**

- Thành lập Ủy ban MTTQ Việt Nam của ĐVHC mới phải thực hiện đồng bộ với việc sắp xếp của ĐVHC cùng cấp.

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, thị xã, thành phố hiệp y thống nhất với Đảng ủy cấp xã quyết định thành lập Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của ĐVHC cấp xã mới; chỉ định danh sách Ủy viên Ủy ban và Ban Thường trực của Ủy ban MTTQ Việt Nam (lâm thời).

c) Các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của ĐVHC cấp xã mới sắp xếp tương ứng với ĐVHC mới. Ban Thường vụ Huyện đoàn, Thành đoàn chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của ĐVHC cấp xã mới.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh của ĐVHC cấp xã mới sắp xếp tương ứng với ĐVHC mới. Ban Thường vụ cấp trên trực tiếp chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch tổ chức hội của ĐVHC cấp xã mới.

## 1.2. Tổ chức chính quyền địa phương

### a) Đại biểu HĐND

- Thường trực HĐND huyện, thị xã, thành phố trực tiếp chỉ định triệu tập viên trong số đại biểu HĐND của ĐVHC cấp xã mới để triệu tập và chủ tọa cho đến khi HĐND bầu ra Chủ tịch HĐND của ĐVHC cấp xã mới.

- Đại biểu HĐND của các ĐVHC cấp xã trước khi sắp xếp hợp thành HĐND của ĐVHC mới và tiếp tục hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ 2021-2026 theo quy định tại Điều 134 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- HĐND của ĐVHC mới sau khi sắp xếp bầu các chức danh của HĐND, UBND theo quy định tại Điều 83 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐND khóa mới được bầu ra.

### b) Thành viên UBND

- Thành viên UBND của ĐVHC cấp xã mới do HĐND bầu ra theo quy định tại Điều 134 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

### c) Tổ chức đơn vị sự nghiệp trường học, trạm y tế.

- Đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp, sau khi sắp xếp ĐVHC cấp xã giữ nguyên hiện trạng tổ chức bộ máy, nhân sự, giữ nguyên cơ sở vật chất, phòng học các trường học để không ảnh hưởng đến việc di chuyển của học sinh, đảm bảo chất lượng dạy và học; sử dụng hợp lý, tiết kiệm cơ sở vật chất hiện có của các trường.

- Đối với các trạm y tế cấp xã của các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp, sau khi sắp xếp ĐVHC cấp xã giữ nguyên hiện trạng tổ chức bộ máy, nhân sự; giữ nguyên cơ sở vật chất của các trạm y tế (cũ) làm điểm khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân để phục vụ Nhân dân thuận lợi nhất.

## **2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã sau sắp xếp ĐVHC**

### **a) Số lượng cán bộ, công chức cấp xã**

- Số cán bộ, công chức cấp xã của 19 ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp có mặt tại thời điểm tháng 12/2023 là 340 người (trong đó: cán bộ 181 người, công chức 159 người);

- Số cán bộ, công chức cấp xã dự kiến bố trí ở ĐVHC cấp xã mới sau khi thực hiện sắp xếp ĐVHC theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ là 218 người (cán bộ: 99 người, công chức: 119 người);

- Số cán bộ, công chức dôi dư so với quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của 08 ĐVHC cấp xã mới sau khi thực hiện sáp nhập là 122 người (cán bộ: 82 người, công chức: 40 người).

### **b) Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã sau sắp xếp ĐVHC**

Trên cơ sở số cán bộ, công chức cấp xã dôi dư đã xác định trên, dự kiến phương án bố trí sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã dôi dư sau sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 tính đến tháng 12/2029, như sau:

- Số cán bộ, công chức cấp xã nghỉ hưu đúng tuổi là 8 người (cán bộ: 5; công chức: 3)

- Số cán bộ, công chức cấp xã giải quyết nghỉ thôi việc theo Nghị định 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ là 19 người (cán bộ: 19; công chức: 0)

- Số cán bộ, công chức cấp xã giải quyết nghỉ tinh giản theo Nghị định 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ là 29 người (cán bộ: 20; công chức: 9)

- Số cán bộ cấp xã giải quyết nghỉ theo Nghị định 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ là 01 người

- Số cán bộ cấp xã bố trí tiếp nhận từ cán bộ cấp xã sang công chức cấp xã là 20 người

- Số công chức cấp xã bố trí tiếp nhận, điều động sang công chức cấp xã ở ĐVHC cấp xã khác là 26 người

- Số cán bộ, công chức cấp xã bố trí tiếp nhận vào công chức, viên chức cấp huyện là 8 người (cán bộ: 8; công chức: 0)

- Số cán bộ, công chức cấp xã bố trí nghỉ theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của HĐND tỉnh Hà Nam quy định về chính sách hỗ trợ

đối với cán bộ, công chức cấp xã; viên chức; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Nam, giai đoạn 2023-2025 là 01 người

- Số cán bộ cấp xã còn lại (*Chủ tịch Hội Cựu chiến binh cấp xã*) bố trí nghỉ công tác là 8 người.

**c) Phương án bố trí, sắp xếp đội ngũ người hoạt động không chuyên trách sau khi sắp xếp ĐVHC cấp xã**

- Số người hoạt động không chuyên trách cấp xã của 19 ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp ĐVHC có mặt tại thời điểm tháng 12/2023 là 182 người

- Số người hoạt động không chuyên trách cấp xã dự kiến bố trí ở 08 ĐVHC cấp xã mới sau khi thực hiện sắp xếp ĐVHC theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ là 125 người

- Số người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư sau khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã là 57 người.

Trên cơ sở số người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư, dự kiến phương án bố trí sắp xếp người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư sau sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 tính đến tháng 12/2029, như sau:

- Vận động, thuyết phục nghỉ theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 3/6/2023 của Chính phủ là 31 người; nghỉ theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của HĐND tỉnh Hà Nam quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã; viên chức; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Nam, giai đoạn 2023-2025 là 23 người.

- Dự kiến bố trí số người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư nguồn quy hoạch cán bộ cấp xã là 03 người

- Sau khi nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã tỉnh Hà Nam giai đoạn 2023-2025 có hiệu lực, UBND huyện, thị xã, thành phố tiến hành rà soát, đánh giá, phân loại để tiếp tục bố trí, sử dụng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã có đủ năng lực chuyên môn; tiến hành đào tạo những người chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, những người còn thiếu các tiêu chuẩn theo quy định. Đồng thời, tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 3/6/2023 của Chính phủ và Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của HĐND tỉnh.

**3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách sau sắp xếp ĐVHC**

a) Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã: thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 35/2023/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Cán bộ, công chức dôi dư do sắp xếp ĐVHC cấp xã tùy từng trường hợp được tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, luân chuyển đến làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị theo yêu cầu nhiệm vụ hoặc hưởng các chế độ, chính sách đối với người nghỉ hưu, thôi việc, tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

## V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

### 1. Số lượng trụ sở, tài sản công hiện có trước khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã

Ở 19 ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 hiện có: 194 trụ sở (gồm: 19 trụ sở Đảng uỷ, HĐND, UBND; 19 trạm y tế; 58 trường học (gồm trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông); 77 nhà văn hoá thôn, tổ dân phố; 8 trụ sở của Công an cấp xã; 02 trụ sở của BCH Quân sự cấp xã; 11 trụ sở của Hợp tác xã).

### 2. Phương án bố trí sử dụng trụ sở, tài sản công sau khi sắp xếp ĐVHC cấp xã

Sau khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã, dự kiến phương án bố trí, sử dụng 168 trụ sở, tài sản công ở 08 ĐVHC cấp xã mới hình thành như sau:

- Trụ sở Đảng uỷ, HĐND, UBND: bố trí sử dụng 11 trụ sở Đảng uỷ, HĐND, UBND (*xã Bình An: 01; xã Mộc Hoàn: 01; phường Châu Cầu: 04; phường Lam Hạ: 01; phường Liêm Chính: 01; phường Tân Liêm: 01; phường Tân Hiệp: 01; phường Tân Trụ: 01*);

- Trụ sở Trạm y tế cấp xã: bố trí sử dụng 08 trụ sở Trạm y tế;

- Trường học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông): bố trí sử dụng 56 trường học;

- Nhà văn hoá ở thôn, tổ dân phố: bố trí sử dụng 74 nhà văn hoá;

- Trụ sở Công an cấp xã: bố trí sử dụng 04 trụ sở;

- Trụ sở BCH Quân sự cấp xã: bố trí sử dụng 06 trụ sở; (tăng 04 trụ sở so với trước khi sắp xếp);

- Trụ sở Hợp tác xã: bố trí sử dụng 09 trụ sở.



### **3. Số lượng trụ sở, tài sản công dôi dư sau khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025**

Sau khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025, dự kiến sẽ dôi dư 30 trụ sở (gồm: 08 trụ sở Đảng uỷ, HĐND, UBND; 11 trụ sở trạm y tế; 02 trường học; 03 nhà văn hoá thôn, tổ dân phố; 04 trụ sở Công an cấp xã; 02 trụ sở Hợp tác xã).

Trụ sở, tài sản công không tiếp tục sử dụng sẽ thực hiện việc kiểm kê, đánh giá lại và thực hiện sắp xếp lại, xử lý theo quy định hiện hành.

### **4. Thời gian xử lý trụ sở, tài sản công của các ĐVHC sau sắp xếp**

Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với ĐVHC có hiệu lực thi hành, đảm bảo phải hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của các ĐVHC sau sắp xếp theo quy định tại Khoản 2, Điều 13, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

## **VI. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP (NẾU CÓ)**

### **1. Việc công nhận ĐVHC cấp xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu**

Hiện trạng ĐVHC cấp xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu của các ĐVHC cấp xã thuộc Đề án sắp xếp giai đoạn 2023-2025 tỉnh Hà Nam như sau:

- Trong tổng số 13 xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023-2025, 100% các xã đều đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó:

- + Có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- + Có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Ngay sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Nam có hiệu lực thi hành, tỉnh Hà Nam sẽ triển khai ngay việc đánh giá, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đối với các ĐVHC hình thành sau sắp xếp theo quy định tại Điều 17 Nghị quyết số 35/2023/NQ-UBTVQH15 và theo Văn bản số 267/BNN-VPĐP ngày 09/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai

đoạn 2021-2025 đối với các ĐVHC cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp, cụ thể:

- Đối với ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp

+ Các cơ quan chuyên môn tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu đối với các ĐVHC cấp xã tiến hành sắp xếp mà đều đã được công nhận đạt chuẩn nông NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu. Đồng thời, chỉ đạo triển khai các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, tiếp tục phấn đấu thực hiện: Nâng cao chất lượng các tiêu chí sau đạt chuẩn; xây dựng xã NTM nâng cao đối với các xã đã đạt chuẩn NTM; xây dựng xã NTM kiểu mẫu đối với xã đã đạt chuẩn NTM nâng cao.

+ UBND cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan rà soát, triển khai tổ chức thực hiện: xây dựng xã NTM nâng cao đối với ĐVHC xã hình thành sau sắp xếp giữa xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao với xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM. Khi ĐVHC xã hình thành sau sắp xếp đáp ứng đầy đủ các điều kiện và mức đạt chuẩn theo quy định, UBND cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện trình tự, thủ tục, hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg để công nhận đạt chuẩn NTM/đạt chuẩn NTM nâng cao đối với ĐVHC xã hình thành sau sắp xếp.

+ Đối với ĐVHC xã hình thành sau sắp xếp giữa xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu với một số xã đã đạt chuẩn NTM nâng cao/đạt chuẩn NTM: UBND cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan rà soát, triển khai tổ chức thực hiện: xây dựng xã NTM nâng cao đối với ĐVHC xã hình thành sau sắp xếp giữa xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu với xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM; xây dựng xã NTM kiểu mẫu đối với ĐVHC xã hình thành sau sắp xếp giữa xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu với xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao. Khi ĐVHC xã hình thành sau sắp xếp đáp ứng đầy đủ các điều kiện và mức đạt chuẩn theo quy định, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện trình tự, thủ tục, hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg để công nhận đạt chuẩn NTM/đạt chuẩn NTM nâng cao/đạt chuẩn NTM kiểu mẫu đối với ĐVHC xã hình thành sau sắp xếp.

## **2. Việc công nhận ĐVHC cấp xã được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động**

Hiện trạng các đơn vị được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động của các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 tỉnh Hà Nam như sau:

- Có 05/19 ĐVHC cấp xã được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

+ Thành phố Phủ Lý: 02 đơn vị (xã Tiên Tân và phường Lam Hạ);

+ Thị xã Duy Tiên: 02 đơn vị (xã Mộc Nam và xã Mộc Bắc);

+ Huyện Bình Lục: 01 đơn vị (xã Hưng Công);

- Chưa có ĐVHC cấp xã được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động.

Ngay sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Nam có hiệu lực thi hành, tỉnh Hà Nam triển khai việc rà soát, lập hồ sơ đề nghị xét công nhận ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp là đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 4099/HD-BNV ngày 29/7/2023 về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức người lao động và việc công nhận vùng an toàn khu, xã an toàn khu, xã đảo, đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng Lao động khi sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025.

**3. Việc công nhận ĐVHC cấp xã là vùng an toàn khu, xã an toàn khu, huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, đơn vị hàn chính thuộc khu vực biên giới, miền núi, vùng cao, xã đảo khi thực hiện sắp xếp ĐVHC: Không có**

## **VII. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

### **1. Sở Nội vụ**

- Chủ trì xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã tỉnh Hà Nam giai đoạn 2023-2025 báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét quyết định;

- Hướng dẫn việc kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển, tinh giản biên chế hoặc giải quyết chế độ, chính sách dôi dư đối với cán bộ, công chức cấp xã, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với những ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp;

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện việc lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp liên quan đến ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp, gắn với việc hoàn thành Dự án hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp theo quy định tại Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ, trình Hội đồng nghiệm thu cấp Nhà nước nghiệm thu đủ điều kiện đưa vào quản lý, sử dụng và nộp lưu trữ quốc gia;

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư nghỉ công tác do sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Nam, giai đoạn 2023-2025.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện việc đánh giá, phân loại ĐVHC cấp xã hình thành sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Nam có hiệu lực thi hành.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của địa phương giai đoạn 2023-2025 theo quy định.

## **2. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Rà soát, cung cấp số liệu diện tích tự nhiên của các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh, theo kết quả kiểm kê đất đai (số liệu đã báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường thời điểm ngày 31/12/2022).

- Tổ chức thực hiện việc rà soát, chỉnh lý hồ sơ địa chính sau khi sắp xếp ĐVHC do thay đổi đường địa giới hành chính và tên gọi của ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp.

- Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố về công tác quản lý, sử dụng đất đai, việc bàn giao hồ sơ, giấy tờ về công tác địa chính và các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đối với các đơn vị đang và sau khi sắp xếp ĐVHC.

## **3. Công an tỉnh**

- Rà soát, cung cấp quy mô dân số của các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh: bao gồm dân số thực tế thường trú và dân số tạm trú quy đổi tính đến 31/12/2022 (số liệu dân số tạm trú quy đổi được xác định theo phương pháp quy định tại Phụ lục 3 của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội);

- Nắm chắc tình hình, diễn biến tư tưởng, chủ động tham mưu các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau quá trình thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã. Chỉ đạo Công an cấp huyện và các đơn vị liên quan trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự, tránh để các phần tử xấu kích động người dân.

- Hướng dẫn, thực hiện việc thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp;

- Hướng dẫn việc chuyển đổi địa chỉ cư trú và giấy tờ tùy thân của công dân do thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC cấp xã do thực hiện sắp xếp;

- Xây dựng Kế hoạch bố trí, sắp xếp đội ngũ công an chính quy tại các xã, phường, thị trấn thuộc diện sắp xếp.

#### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Bổ sung nội dung về sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 và giai đoạn 2026-2030 trong quy hoạch tỉnh; hướng dẫn việc rà soát, điều chỉnh các quy hoạch của địa phương theo Luật Quy hoạch và các quy định của pháp luật về quy hoạch đối với các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc diện thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023-2025 và giai đoạn 2026-2030;

- Hướng dẫn việc thực hiện nguồn vốn đầu tư công tại các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp và việc chuyển đổi giấy phép kinh doanh của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp;

- Chủ động rà soát, tham mưu UBND tỉnh, xem xét tạm dừng phê duyệt, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở công tại những ĐVHC dự kiến sáp nhập, điều chỉnh vào ĐVHC khác, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

#### **5. Sở Xây dựng**

- Hướng dẫn các địa phương rà soát, điều chỉnh quy hoạch đô thị đối với các ĐVHC đô thị dự kiến có liên quan đến sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025, đề xuất các biện pháp để đảm bảo và tiếp tục nâng cao chất lượng đô thị sau khi hoàn thành sắp xếp;

- Hướng dẫn UBND cấp huyện tổ chức thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn theo phân cấp đảm bảo sự thống nhất với phương án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã;

- Phối hợp với UBND cấp huyện đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, trình phê duyệt Chương trình phát triển đô thị của địa phương, làm cơ sở lập các đề án phân loại đô thị, thành lập, mở rộng ĐVHC đô thị, đặc biệt với các xã thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023-2030;

- Hướng dẫn việc thực hiện phân loại đô thị đối với thành phố, thị xã, thị trấn, đô thị mới, việc thực hiện đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đối với khu vực dự kiến thành lập, mở rộng phường khi thực hiện sắp xếp ĐVHC đô thị.

#### **6. Sở Nông nghiệp và PTNT**

- Hướng dẫn việc rà soát, bổ sung thực hiện các chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp;

- Trình cấp có thẩm quyền việc công nhận ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu;

- Thực hiện rà soát, tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy định về chế độ, chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới đối với ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp.

### **7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Hướng dẫn việc thực hiện dự án và các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030.

- Hướng dẫn việc rà soát, điều chỉnh các chính sách thuộc lĩnh vực: lao động, xã hội và chính sách đối với người có công tại ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp.

### **8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Hướng dẫn việc rà soát, điều chỉnh và thực hiện việc xác định ĐVHC hình thành sau sắp xếp có di tích được công nhận, xếp hạng là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới hoặc di tích lịch sử quốc gia đặc biệt.

### **9. Sở Thông tin và Truyền thông**

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ định hướng công tác tuyên truyền đối với các cơ quan báo chí của tỉnh; phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao cấp huyện, Đài truyền thanh cấp xã tổ chức tuyên truyền việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã; tổ chức tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam về việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

### **10. Sở Tài chính**

- Tham mưu cân đối bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành;

- Hướng dẫn lập dự toán, định mức chi; việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã;

- Hướng dẫn thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023-2025

theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

### **11. Sở Tư pháp**

Hướng dẫn các địa phương tháo gỡ vướng mắc trong lĩnh vực hộ tịch; hướng dẫn theo thẩm quyền việc áp dụng pháp luật về các nội dung liên quan khi thực hiện thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp.

### **12. Văn phòng UBND tỉnh**

Phối hợp với Sở Nội vụ chuẩn bị nội dung, xây dựng lịch công tác để UBND tỉnh báo cáo Đề án tổng thể, Đề án sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2023-2025 với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bộ Nội vụ đảm bảo thời gian quy định.

### **13. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**

Chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh tuyên truyền sâu rộng các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Tỉnh ủy về việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 và nội dung Đề án này, nhằm tạo sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân trong việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

### **14. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh**

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn; phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở địa phương, đơn vị thực hiện sắp xếp, sáp nhập gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp.

### **15. Báo Hà Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nam, các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh**

Báo Hà Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nam, các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh thực hiện việc thông tin, tuyên truyền về quá trình thực hiện, kết quả đạt được, những kinh nghiệm hay, cách làm tốt trong việc triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

### **16. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn, tạo sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân trong việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã;

- Căn cứ các quy định của Trung ương và chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, kịp thời rà soát, ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức thực hiện bảo đảm kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025;

- Chủ động rà soát, tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị, nông thôn; lập, điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị từng đô thị trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt bảo đảm phù hợp, thống nhất với phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025, xem xét, cân nhắc yêu cầu của giai đoạn 2026-2030; tập trung đầu tư phát triển đô thị theo chương trình, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển đô thị làm cơ sở lập các đề án phân loại đô thị, thành lập, mở rộng ĐVHC đô thị;

- Tiến hành rà soát, xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của địa phương báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ). Nội dung Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 và các biểu mẫu: các địa phương thống nhất thực hiện theo phụ lục 1, phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/2023/NQ-UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của địa phương theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ;

- Triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2023-2025: kiện toàn, sắp xếp trụ sở làm việc, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và giải quyết dôi dư tại ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019-2021 và giai đoạn 2023-2025;

- Thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ cho Nhân dân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo thẩm quyền; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt và giao dịch ở các ĐVHC sau sắp xếp.



## **17. UBND các xã, phường, thị trấn**

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền về sắp xếp ĐVHC trên địa bàn; thực hiện nội dung công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao; hướng dẫn các thôn, tổ dân phố tổ chức lấy ý kiến cử tri; kiểm tra, tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo UBND cấp huyện; thực hiện bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, cơ sở vật chất... sau sắp xếp ĐVHC đảm bảo đúng quy định của pháp luật;

- Thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho Nhân dân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt và giao dịch ở ĐVHC sau sắp xếp.

## **VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Kết luận**

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn Bộ Nội vụ về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; UBND tỉnh Hà Nam đã xây dựng Kế hoạch số 1677/KH-UBND ngày 28/8/2023 triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025, phân công nhiệm vụ cụ thể, chi tiết cho các đơn vị theo tiến độ thời gian để thực hiện; tiến hành rà soát các ĐVHC cấp huyện, cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025.

Việc sắp xếp các ĐVHC giai đoạn 2023-2025 góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; tinh giản biên chế, giảm chi ngân sách Nhà nước, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng, trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, góp phần mở rộng không gian phát triển, tập trung nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế của các địa phương để phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã là việc lớn, có tác động đến nhiều người dân trên địa bàn tỉnh; là công việc nhạy cảm, phức tạp, thực hiện trong thời gian ngắn, triển khai thực hiện trong bối cảnh tình hình phát triển kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn; tác động lớn đến tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và chính quyền cấp cơ sở; tác động đến tư tưởng, tâm lý của Nhân dân, của đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Việc sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức dôi dư và trụ sở, tài sản công của các ĐVHC sau sắp xếp cần có nhiều thời gian để hoàn thành.

Trong quá trình triển khai thực hiện cần tập trung công tác lãnh đạo, tổ chức thực hiện của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, sự chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; làm tốt công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao về nhận thức, sự đồng thuận trong các tầng lớp Nhân dân; phương pháp triển khai thực hiện cần chuẩn bị kỹ lưỡng, khoa học, kiên trì vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất trong toàn hệ thống chính trị, sự đồng tình, ủng hộ của Nhân dân. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền tại các địa phương, quyết tâm chính trị cao trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu kế hoạch đã đề ra.

## 2. Kiến nghị, đề xuất

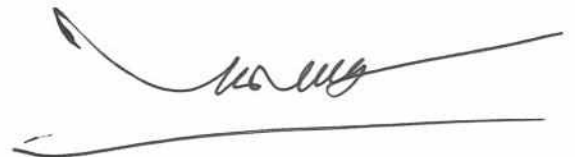
Đề nghị Bộ Xây dựng và các bộ, ngành liên quan sớm ban hành Quyết định về việc công nhận khu vực dự kiến thành lập phường thuộc thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đạt tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị loại IV; báo cáo Thủ tướng Chính phủ, ban hành Quyết định rà soát tiêu chí đô thị loại II đối với thành phố Phủ Lý và các khu vực dự kiến thành lập phường.

Trên đây là Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh Hà Nam giai đoạn 2023-2025, UBND tỉnh kính trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

### Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TCDNC(T).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trương Quốc Huy**

**PHỤ LỤC KÈM THEO ĐỀ ÁN**

- Phụ lục 2-1A: Thống kê hiện trạng ĐVHC cấp huyện;
- Phụ lục 2-2A: Thống kê hiện trạng ĐVHC cấp xã;
- Phụ lục 2-2B: Thống kê ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023-2025.

## TỈNH HÀ NAM

## THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN

(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã tỉnh Hà Nam giai đoạn 2023-2025)

Số TT	Tên ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số		Số ĐVHC cấp xã trực thuộc
				Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>I</b>	<b>Các huyện:</b>										
1	Huyện Bình Lục					ĐVHC nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng	144,214	45,78%	165.844	138,20%	17
2	Huyện Lý Nhân						168,843	53,60%	219.000	182,50%	21
3	Huyện Kim Bảng						175,440	55,70%	147.691	123,08%	18
4	Huyện Thanh Liêm						164,918	52,35%	141.353	117,79%	16
<b>II</b>	<b>Các thành phố:</b>										
1	Thành phố Phủ Lý						87,630	58,42%	205.074	136,72%	21
<b>III</b>	<b>Các thị xã:</b>										
1	Thị xã Duy Tiên						120,918	60,46%	177.125	177,13%	16
							<b>861,963</b>		<b>1.056.087</b>		<b>109</b>

## TỈNH HÀ NAM

## THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ

(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã tỉnh Hà Nam giai đoạn 2023-2025)

Số TT	Tên ĐVHC cấp xã	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số	
					Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>I</b>	<b>Các xã:</b>										
1	Xã Tràng An	Huyện Bình Lục			54	0,46%	x	8,767	41,75%	11.793	147,41%
2	Xã Bình Nghĩa	Huyện Bình Lục			42	0,28%	x	8,065	38,40%	14.932	186,65%
3	Xã Đồng Du	Huyện Bình Lục			30	0,34%	x	7,140	34,00%	8.831	110,39%
4	Xã Đôn Xá	Huyện Bình Lục			13	0,19%	x	7,676	36,55%	7.004	87,55%
5	Xã La Sơn	Huyện Bình Lục			30	0,40%	x	7,970	37,95%	7.553	94,41%
6	Xã Tiêu Động	Huyện Bình Lục			14	0,14%	x	7,920	37,71%	9.735	121,69%
7	Xã An Lão	Huyện Bình Lục			41	0,32%	x	11,850	56,43%	12.683	158,54%
8	Xã An Đổ	Huyện Bình Lục			35	0,34%	x	8,293	39,49%	10.256	128,20%
9	Xã Trung Lương	Huyện Bình Lục			30	0,35%	x	8,407	40,03%	8.455	105,69%
10	Xã Bối Cầu	Huyện Bình Lục			33	0,62%	x	6,901	32,86%	5.331	66,64%
11	Xã An Nội	Huyện Bình Lục			42	0,45%	x	10,093	48,06%	9.288	116,10%
12	Xã Hưng Công	Huyện Bình Lục			34	0,44%	x	6,745	32,12%	7.742	96,78%
13	Xã Ngọc Lũ	Huyện Bình Lục			49	0,56%	x	5,611	26,72%	8.721	109,01%
14	Xã Bồ Đề	Huyện Bình Lục			20	0,27%	x	8,316	39,60%	7.304	91,30%
15	Xã Vũ Bản	Huyện Bình Lục			57	0,55%	x	9,950	47,38%	10.391	129,89%
16	Xã An Ninh	Huyện Bình Lục			43	0,63%	x	5,883	28,01%	6.877	85,96%
17	Xã Hợp Lý	Huyện Lý Nhân					x	5,319	25,33%	12.618	157,73%
18	Xã Nguyên Lý	Huyện Lý Nhân					x	8,195	39,02%	12.023	150,29%
19	Xã Chính Lý	Huyện Lý Nhân					x	7,878	37,51%	12.100	151,25%
20	Xã Chân Lý	Huyện Lý Nhân					x	15,065	71,74%	12.819	160,24%
21	Xã Đạo Lý	Huyện Lý Nhân					x	5,791	27,58%	8.212	102,65%
22	Xã Công Lý	Huyện Lý Nhân					x	6,005	28,60%	11.548	144,35%

23	Xã Văn Lý	Huyện Lý Nhân					x	5,179	24,66%	7.313	91,41%
24	Xã Bắc Lý	Huyện Lý Nhân					x	10,311	49,10%	10.274	128,43%
25	Xã Đức Lý	Huyện Lý Nhân					x	8,506	40,50%	10.550	131,88%
26	Xã Trần Hưng Đạo	Huyện Lý Nhân					x	12,989	61,85%	8.925	111,56%
27	Xã Nhân Thịnh	Huyện Lý Nhân					x	11,010	52,43%	10.784	134,80%
28	Xã Nhân Khang	Huyện Lý Nhân					x	5,914	28,16%	10.474	130,93%
29	Xã Nhân Mỹ	Huyện Lý Nhân					x	7,761	36,96%	6.545	81,81%
30	Xã Nhân Nghĩa	Huyện Lý Nhân					x	6,824	32,50%	6.329	79,11%
31	Xã Nhân Chính	Huyện Lý Nhân					x	6,582	31,34%	11.950	149,38%
32	Xã Nhân Bình	Huyện Lý Nhân					x	6,509	31,00%	6.873	85,91%
33	Xã Phú Phúc	Huyện Lý Nhân					x	12,273	58,44%	11.044	138,05%
34	Xã Xuân Khê	Huyện Lý Nhân					x	5,211	24,81%	7.301	91,26%
35	Xã Tiến Thắng	Huyện Lý Nhân					x	7,617	36,27%	10.561	132,01%
36	Xã Hòa Hậu	Huyện Lý Nhân					x	8,802	41,91%	16.443	205,54%
37	Xã Tượng Lĩnh	Huyện Kim Bảng					x	7,999	38,09%	7.742	96,78%
38	Xã Nguyễn Úy	Huyện Kim Bảng					x	5,872	27,96%	8.285	103,56%
39	Xã Lê Hồ	Huyện Kim Bảng					x	7,485	35,64%	10.149	126,86%
40	Xã Tân Sơn	Huyện Kim Bảng					x	10,341	49,24%	11.517	143,96%
41	Xã Thụy Lôi	Huyện Kim Bảng					x	3,686	17,55%	4.955	61,94%
42	Xã Ngọc Sơn	Huyện Kim Bảng					x	6,028	28,70%	6.364	79,55%
43	Xã Đồng Hóa	Huyện Kim Bảng					x	9,094	43,30%	11.809	147,61%
44	Xã Đại Cường	Huyện Kim Bảng					x	5,694	27,11%	9.060	113,25%
45	Xã Nhật Tân	Huyện Kim Bảng					x	4,688	22,32%	12.443	155,54%
46	Xã Nhật Tựu	Huyện Kim Bảng					x	3,960	18,86%	6.147	76,84%
47	Xã Văn Xá	Huyện Kim Bảng					x	6,131	29,20%	9.023	112,79%
48	Xã Hoàng Tây	Huyện Kim Bảng					x	4,842	23,06%	6.921	86,51%
49	Xã Khả Phong	Huyện Kim Bảng					x	11,453	54,54%	6.882	86,03%
50	Xã Liên Sơn	Huyện Kim Bảng					x	20,380	97,05%	4.093	51,16%
51	Xã Thi Sơn	Huyện Kim Bảng					x	7,059	33,61%	10.853	135,66%
52	Xã Thanh Sơn	Huyện Kim Bảng					x	26,216	124,84%	7.979	99,74%
53	Xã Thanh Nghị	Huyện Thanh Liêm					x	22,967	109,37%	11.410	142,63%
54	Xã Thanh Hải	Huyện Thanh Liêm					x	13,863	66,01%	11.093	138,66%
55	Xã Thanh Hà	Huyện Thanh Liêm					x	8,193	39,01%	12.735	159,19%
56	Xã Thanh Hương	Huyện Thanh Liêm					x	9,134	43,50%	9.573	119,66%

57	Xã Thanh Phong	Huyện Thanh Liêm				x	6,435	30,64%	6.789	84,86%
58	Xã Thanh Nguyên	Huyện Thanh Liêm				x	6,968	33,18%	8.266	103,33%
59	Xã Thanh Tân	Huyện Thanh Liêm				x	16,08	76,57%	7.740	96,75%
60	Xã Thanh Tâm	Huyện Thanh Liêm				x	7,168	34,13%	5.896	73,70%
61	Xã Thanh Thủy	Huyện Thanh Liêm				x	18,162	86,49%	8.324	104,05%
62	Xã Liêm Phong	Huyện Thanh Liêm				x	5,601	26,67%	5.763	72,04%
63	Xã Liêm Sơn	Huyện Thanh Liêm				x	11,137	53,03%	9.571	119,64%
64	Xã Liêm Càn	Huyện Thanh Liêm				x	7,157	34,08%	8.997	112,46%
65	Xã Liêm Thuận	Huyện Thanh Liêm				x	6,294	29,97%	6.149	76,86%
66	Xã Liêm Túc	Huyện Thanh Liêm				x	6,421	30,58%	6.008	75,10%
67	Xã Tiên Ngoại	Thị xã Duy Tiên		12	0,23%		7,508	35,75%	5.312	66,40%
68	Xã Tiên Sơn	Thị xã Duy Tiên		78	0,55%	x	12,309	58,61%	14.173	177,16%
69	Xã Chuyên Ngoại	Thị xã Duy Tiên		49	0,45%		8,898	42,37%	10.909	136,36%
70	Xã Mộc Bắc	Thị xã Duy Tiên		33	0,47%		9,933	47,30%	7.016	87,70%
71	Xã Yên Nam	Thị xã Duy Tiên		38	0,38%		8,130	38,71%	9.908	123,85%
72	Xã Trác Văn	Thị xã Duy Tiên		55	0,48%		6,839	32,57%	11.482	143,53%
73	Xã Mộc Nam	Thị xã Duy Tiên		14	0,27%		5,496	26,17%	5.113	63,91%
74	Xã Phù Vân	Thành phố Phủ Lý					5,625	26,79%	13.328	166,60%
75	Xã Liêm Chung	Thành phố Phủ Lý					3,383	16,11%	8.888	111,10%
76	Xã Liêm Tiết	Thành phố Phủ Lý					5,697	27,13%	7.244	90,55%
77	Xã Liêm Tuyền	Thành phố Phủ Lý					3,314	15,78%	5.433	67,91%
78	Xã Tiên Tân	Thành phố Phủ Lý					7,479	35,61%	6.793	84,91%
79	Xã Tiên Hiệp	Thành phố Phủ Lý					5,105	24,31%	5.515	68,94%
80	Xã Tiên Hải	Thành phố Phủ Lý					4,142	19,72%	5.188	64,85%
81	Xã Đình Xá	Thành phố Phủ Lý					6,337	30,18%	10.493	131,16%
82	Xã Trịnh Xá	Thành phố Phủ Lý					6,090	29,00%	6.746	84,33%
83	Xã Kim Bình	Thành phố Phủ Lý					6,102	29,06%	8.957	111,96%
<b>II</b>	<b>Các thị trấn:</b>									
1	Thị trấn Bình Mỹ	Huyện Bình Lục		76	0,40%		14,628	104,49%	18.948	236,85%
2	Thị trấn Vĩnh Trụ	Huyện Lý Nhân					5,103	36,45%	14.314	178,93%
3	Thị trấn Quế	Huyện Kim Bảng					3,058	21,84%	7.418	92,73%
4	Thị trấn Ba Sao	Huyện Kim Bảng					31,416	224,40%	6.051	75,64%
5	TT Tân Thanh	Huyện Thanh Liêm					11,761	84,01%	11.172	139,65%

6	TT Kiện Khê	Huyện Thanh Liêm						7,578	54,13%	11.867	148,34%
<b>III</b>	<b>Các phường:</b>										
1	P. Châu Giang	Thị xã Duy Tiên			75	0,44%		12,812	232,95%	16.995	339,90%
2	P. Bạch Thượng	Thị xã Duy Tiên			60	0,39%		6,240	113,45%	15.562	311,24%
3	P. Yên Bắc	Thị xã Duy Tiên			55	0,54%		7,052	128,22%	10.181	203,62%
4	P. Duy Minh	Thị xã Duy Tiên			40	0,31%		5,711	103,84%	12.959	259,18%
5	P. Duy Hải	Thị xã Duy Tiên			20	0,27%		5,505	100,09%	7.328	146,56%
6	P. Tiên Nội	Thị xã Duy Tiên			45	0,40%		6,857	124,67%	11.174	223,48%
7	P. Hoàng Đông	Thị xã Duy Tiên			43	0,39%		6,360	115,64%	10.957	219,14%
8	P. Đồng Văn	Thị xã Duy Tiên			39	0,24%		5,588	101,60%	15.997	319,94%
9	P. Hòa Mạc	Thị xã Duy Tiên			36	0,30%		5,680	103,27%	12.059	241,18%
10	P. Minh Khai	Thành phố Phủ Lý						0,361	6,56%	12.439	177,70%
11	P. Lương Khánh Thiện	Thành phố Phủ Lý						0,299	5,44%	7.043	100,61%
12	P. Hai Bà Trưng	Thành phố Phủ Lý						0,578	10,51%	10.784	154,06%
13	P. Trần Hưng Đạo	Thành phố Phủ Lý						0,185	3,36%	11.644	166,34%
14	P. Thanh Châu	Thành phố Phủ Lý						3,313	60,24%	9.835	140,50%
15	P. Liêm Chính	Thành phố Phủ Lý						3,317	60,31%	8.127	116,10%
16	P. Lê Hồng Phong	Thành phố Phủ Lý						7,606	138,29%	22.931	327,59%
17	P. Châu Sơn	Thành phố Phủ Lý						5,241	95,29%	14.569	208,13%
18	P. Quang Trung	Thành phố Phủ Lý						2,568	46,69%	8.834	126,20%
19	P. Lam Hạ	Thành phố Phủ Lý						6,271	114,02%	9.686	138,37%
20	P. Thanh Tuyền	Thành phố Phủ Lý						4,625	84,09%	10.597	151,39%

1. Các xã thuộc các Huyện: Bình Lục, Lý Nhân, Kim Bảng, Thanh Liêm là Đơn vị hành chính nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng

2. Xã Tiên Sơn thị xã Duy Tiên có chùa Long Đọi Sơn; xã Trần Hưng Đạo huyện Lý Nhân có Đền Trần Thương; là 02 xã có di tích quốc gia đặc biệt



TỈNH HÀ NAM

**THỐNG KÊ ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP GIAI ĐOẠN 2023-2025***(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã tỉnh Hà Nam giai đoạn 2023-2025)*

Số TT	Tên ĐVHC cấp xã	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số	
					Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>I</b>	<b>Các xã:</b>										
1	Xã Bối Cầu	Huyện Bình Lục			33	0,62%	x	6,901	32,86%	5.331	66,64%
2	Xã Thụy Lôi	Huyện Kim Bảng					x	3,686	17,55%	4.955	61,94%
3	Xã Nhật Tựu	Huyện Kim Bảng					x	3,960	18,86%	6.147	76,84%
4	Xã Tiên Ngoại	Thị xã Duy Tiên			12	0,22%		7,508	35,75%	5.312	66,40%
5	Xã Mộc Nam	Thị xã Duy Tiên			14	0,27%		5,496	26,17%	5.113	63,91%
6	Xã Liêm Chung	Thành phố Phủ Lý						3,383	16,11%	8.888	111,10%
7	Xã Liêm Tuyền	Thành phố Phủ Lý						3,314	15,78%	5.433	67,91%
8	Xã Tiên Hiệp	Thành phố Phủ Lý						5,105	24,31%	5.515	68,94%
9	Xã Tiên Hải	Thành phố Phủ Lý						4,142	19,72%	5.188	64,85%
<b>II</b>	<b>Các phường:</b>										
1	P. Minh Khai	Thành phố Phủ Lý						0,361	6,56%	12.439	177,70%
2	P. Lương Khánh Thiện	Thành phố Phủ Lý						0,299	5,44%	7.043	100,61%
3	P. Hai Bà Trưng	Thành phố Phủ Lý						0,578	10,51%	10.784	154,06%
4	P. Trần Hưng Đạo	Thành phố Phủ Lý						0,185	3,36%	11.644	166,34%

**Yếu tố đặc thù khác:**

1. Các xã thuộc các Huyện: Bình Lục, Kim Bảng là Đơn vị hành chính nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng